BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2026

(theo Quyết định số 2893 /QĐ-MĐC ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng hệ thống nôi thông minh cho trẻ ứng dụng công nghệ AIoT	Nguyễn Đăng Duy	2221050524	Khoa học máy tính 67A	Nguyễn Duy Huy
		Mai Thành Khải	2221050074	Khoa học máy tính 67A	
		Vũ Hoài Nam	2221050493	Khoa học máy tính 67B	
		Nguyễn Cúc Mai	2221050515	Khoa học máy tính 67A	
		Phạm Xuân Tiến	2221050418	Khoa học máy tính 67B	
2	Xây dựng hệ thống cảnh báo ngập lụt và tắc đường đô thị từ dữ liệu người dùng	Nguyễn Khắc Hưng	2321050040	Khoa học dữ liệu B K68	Lê Hồng Anh
		Bùi Hoàng Phúc	2321050026	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Ngọc Cường	2321050061	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Thị Thu Hiền	2421050125	Khoa học dữ liệu B K69	
3	Xây dựng phần mềm quản lý đồ án tốt nghiệp cho khoa CNTT	Nguyễn Văn Khải	2321050123	Công Nghệ Phần Mềm K68	Lê Hồng Anh
		Phạm Nhật Nam	2421050168	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Đoàn Hữu Phúc	2421050153	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Lê Xuân Hưng	2421050161	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Bùi Thanh Long	2421050176	Công Nghệ Thông Tin K69	
4	Ứng dụng Terraform trong triển khai và quản lý hệ thống WordPress trên AWS Cloud	Đỗ Thị Chúc	2221050529	Mạng máy tính B K67	Đào Anh Thư
		Vũ Văn Thiên	2221050323	Mạng máy tính B K67	
5	Phát triển hệ thống mạng P2P đa thiết bị cho huấn luyện và triển khai AI	Đỗ Văn Đạt	2221050557	Mạng máy tính A K67	Trần Thị Thu Thúy
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính C K66	
		Đoàn Văn Hùng	2221050508	Công nghệ thông tin địa học B K67	
		Lê Quang Thọ	2121050942	Khoa học máy tính B K66	
		Nguyễn Như Duy Hưng	2221050525	Công nghệ phần mềm C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
6	Xây dựng hệ thống Chat bảo mật đa người dùng sử dụng Java Swing và TCP Socket với mã hóa AES	Trần Công Nam	2221050820	Mạng máy tính 06A K67	Nguyễn Tuấn Anh
		Phạm Tiến Chính	2121051178	Khoa học máy tính 07A K66	
		Phạm Thanh Sơn	2221050627	Công nghệ phần mềm 05A K67	
		Phạm Minh Chiến	2121051463	Mạng máy tính 06E K66	
7	Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu không gian (vị trí) đa thời gian	Đinh Chu Hoàng	2221050119	Khoa học dữ liệu K67	Nguyễn Hoàng Long
		Đinh Công Minh	2221050794	Khoa học dữ liệu K67A	
		Phạm Nguyễn Tuân	2221050253	Khoa học dữ liệu K67A	
		Đặng Đức Hòa	2221050357	Khoa Học Dữ Liệu K67A	
8	Nghiên cứu xây mô hình học sâu nhận diện bệnh và theo dõi sức khỏe cây trồng	Đỗ Lý Bảo	2421050044	Khoa học dữ liệu A K69	Trần Thị Hòa
		Đỗ Tuấn Anh	2421050098	Khoa học dữ liệu A K69	
		Nguyễn Viết Đạt	2421050006	Khoa học dữ liệu A K69	
		Phạm Hoài Trang	2421050091	Khoa học dữ liệu A K69	
		Nguyễn Hoàng Long	2421050058	Khoa học dữ liệu A K69	
9	Xây dựng và đánh giá mô hình chẩn đoán nhận thức NeuralCD trong lĩnh	Nguyễn Đức Khải	2121050267	Công nghệ Thông tin địa học 08A K66	Ngô Thị Phương Thảo
		Hoàng Ngọc Huân	2321050046	Công nghệ Thông tin địa học B K68	
10	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng trang WebGIS giám sát vùng ngập lụt.	Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học B K67	Trần Mai Hương
		Nguyễn Thế Vũ	2221050735	Công nghệ thông tin địa học B K67	
		Bàn Thị Huyền	2221050682	Công nghệ thông tin địa học B K67	
		Hoàng Tiến Quân	2221050410	Công nghệ thông tin địa học B K67	
11	Nghiên cứu và Phát triển Chatbot Du lịch thông minh trên Hệ thống WebGIS	Phạm Phương Linh	2421050009	Khoa học dữ liệu A K69	Đinh Bảo Ngọc
		Phạm Văn Đồng	2421050013	Khoa học dữ liệu A K69	
		Hà Phương Chi	2421050136	Khoa học dữ liệu B K69	
		Nguyễn Hữu Trường Giang	2421050188	Khoa học dữ liệu B K69	
		Nguyễn Đăng Toàn	2421050053	Công nghệ thông tin A K69	
12	Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong xây dựng ứng dụng di động nâng cao khả năng tương tác cho người khuyết tật.	Bùi Thế Chương	2221050516	Công nghệ thông tin Địa học C K67	Nguyễn Văn Thắng
		Trần Tuấn Việt	2221050021	Tin học kinh tế A K67	
		Bùi Đức Trí	2221050057	Tin học Kinh tế B K67	
		Nguyễn Quang Hà	2321050110	Công nghệ thông tin Địa học K68	
		Vũ Tuấn Anh	2221050417	Công nghệ phần mềm C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
13	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý giám sát ranh giới hành lang an toàn hồ chứa thuỷ điện	Trần Quốc Chính	2221050784	Công nghệ thông tin CLC C K67	Nguyễn Thị Mai Dung
		Mai Văn Thuyên	2221050712	Công nghệ thông tin CLC C K67	
		Nguyễn Thuý Hằng	2221050526	Công nghệ thông tin CLC C K67	
		Nguyễn Đình Tân	2221050427	Công nghệ thông tin CLC C K67	
14	Nghiên cứu xây dựng hệ thống chấm công và quản lý ra vào sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt.	Hoàng Tuấn Anh	2221050179	Công nghệ thông tin chất lượng cao A K67	Nguyễn Thị Mai Dung
		Đàm Mạnh Dũng	2221050359	Hệ thống thông tin 09B K67	
		Hoàng Long Vũ	2121050553	Công nghệ thông tin chất lượng cao A K67	
15	Nghiên cứu phương pháp sinh đám mây điểm 3D từ một ảnh 2D	Vũ Văn Tỉnh	2221050517	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	Trần Trường Giang
		Hoàng Duy Hải	2221050041	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	
		Đỗ Hoàng Minh	2221050455	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	
16	Xây dựng hệ thống dự báo chuỗi thời gian đa biến sử dụng mô hình Temporal Fusion Transformer	Nguyễn Văn Tiến	2221050201	Khoa học dữ liệu A K67	Nguyễn Thu Hằng
		Lưu Mạnh Cường	2221050099	Khoa học dữ liệu B K67	
		Đinh Tiến Thành	2221050847	Khoa học dữ liệu A K67	
		Vương Văn Đạo	2221050530	Khoa học dữ liệu A K67	
17	Nghiên cứu kiến trúc Clean Architecture và ứng dụng trong phát triển phần mềm	Mai Văn Thanh	2221050673	Tin học Kinh tế 4B K67	Phạm Quang Hiển
		Đỗ Huy Đạt	2221050287	Tin Học Kinh Tế 4B K67	
		Mai Văn Phong	2221050773	Tin Học Kinh Tế 4A K67	
18	Ứng dụng mô hình nền Foundation Model trong dự báo chuỗi thời gian tài chính	Nguyễn Hải Nam	2221050829	Khoa học dữ liệu A K67	Nguyễn Thu Hằng
		Nguyễn Minh Quân	2221050125	Khoa học dữ liệu A K67	
		Lê Công Nhất	2221050333	Khoa học dữ liệu A K67	
		Đỗ Ngọc Phi	2221050848	Khoa học dữ liệu A K67	
		Phạm Cường Quốc	2221050002	Khoa học dữ liệu A K67	
19	Ứng dụng Generative AI trong việc tạo nội dung giáo dục cá nhân hóa	Nguyễn Hải Nam	2221050693	Tin học Kinh tế 4A K67	Nguyễn Thế Bình
		Vũ Thị Kim Ngân	2221050402	Tin học Kinh tế 4A K67	
		Nguyễn Hà Vy	2221050573	Tin học Kinh tế 4A K67	
		Lê Hương Giang	2221050571	Tin học Kinh tế 4A K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
20	Phát triển mô hình học máy để phát hiện lừa đảo trực tuyến trong giao dịch tài chính	Hứa Hoàng Giang	2321050055	Khoa học Dữ liệu B K68	Nguyễn Thế Bình
		Thiều Minh Thành	2321050015	Khoa học Dữ liệu B K68	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Khoa học máy tính K68	
		Đào Duy Đức	2321050088	Khoa học Dữ liệu A K68	
		Nguyễn Trung Đức	2321050091	Khoa học Dữ liệu A K68	
21	Ứng dụng AI điều khiển điều hòa lớp học từ xa	Nguyễn Hữu Lợi	2221050657	Hệ thống thông tin A K67	Vương Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Nhân Đạt	2221050824	Tin học kinh tế DCCTCT 67_04B	
		Phạm Huy Long	2221050061	Hệ thống thông tin A K67	
		Trần Hoàng Thành	2221050831	Hệ thống thông tin A K67	
		Nguyễn Văn Thái	2221060094	Rôbot và AI DCCDROBOT67	
22	Xây dựng web-app tìm điểm sạc pin cho xe điện	Nguyễn Văn Thái	2221060095	Rôbot và AI DCCDROBOT67	Vương Thị Như Quỳnh
		Vũ Thành Trương	2221050715	Hệ thống thông tin DCCTCT67_09A	
		Trần Công Hùng	2321050068	DCCTCT68_09)	
23	Xây dựng chatbot hỗ trợ học tập cho sinh viên Công nghệ Thông tin	Nguyễn Trọng Thắng	2421050142	Công nghệ thông tin K69	Bùi Thị Vân Anh
		Trịnh Hoài Đức	2421050086	Công nghệ thông tin K69	
		Nguyễn Thành Công	2421050028	Công nghệ thông tin K69	
		Hoàng Mạnh Duy	2421050160	Công nghệ thông tin K69	
		Phạm Trần Duy Lợi	2421050094	Công nghệ thông tin K69	
24	Ứng dụng thuật toán kiến giải bài toán tô màu đồ thị	Phạm Thanh Long	2221050507	Công nghệ thông tin K67	Dương Chí Thiện
		Nguyễn Lê Thạch Anh	2221050095	Khoa học dữ liệu K67	
		Trần Thọ Lâm	2221050534	Khoa học dữ liệu K67	
		Bùi Nguyễn Phong Anh	2221050188	Khoa học dữ liệu K67	
25	Xây dựng hệ thống chăm sóc rau tự động thông minh tại nhà, tích hợp công nghệ IoT và trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quá trình trồng rau sạch trong môi trường gia đình.	Hoàng Thị Thu Huyền	2221050605	Công nghệ phần mềm B K67	Hoàng Anh Đức
		Lê Hàn Tường Vy	2221050409	Công nghệ phần mềm C K67	
		Phùng Ngọc Châu	2221050388	Công nghệ phần mềm B K67	
		Nguyễn Thị Thu Trang	2221050805	Tin học - Kinh tế A K67	
		Triệu Anh Tuấn	2221050197	Công nghệ phần mềm B K67	
26	Xây dựng hệ thống "Math Games" hỗ trợ học toán tiểu học	Mai Xuân Đại	2221050382	Công nghệ phần mềm B K67	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Văn Công	2221050183	Công nghệ phần mềm B K67	
		Hà Lê Quy	2221050258	Hệ thống thông tin C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
27	Xây dựng ứng dụng nhận dạng hoạt động của sinh viên trong lớp học thông qua video	Đặng Ngọc Thắng	2421050184	Công nghệ Thông tin C K69	Đặng Hữu Nghị
		Vương Gia Bảo	2421050115	Công nghệ Thông tin B K69	
		Lương Quang Anh	2421050141	Công nghệ Thông tin C K69	
		Nguyễn Minh Hiền	2421050128	Công nghệ Thông tin B K69	
		Nguyễn Huy Châu	2421050129	Công nghệ Thông tin B K69	
28	Xây dựng hệ thống hỗ trợ trẻ em lập trình vẽ đối tượng với hàm thư viện turtle của Python	Nguyễn Thị Ngân	2221050476	Công nghệ phần mềm C K67	Nguyễn Thị Hữu Phương
		Đinh Thị Thảo Thư	2221050714	Khoa học máy tính ứng dụng B K67	
		Phạm Đức Khôi	2221050315	Khoa học máy tính ứng dụng A K67	
		Phạm Thanh Sơn	2221050774	Công nghệ thông tin địa học A K67	
		Nguyễn Huyền My	2221050268	Công nghệ phần mềm B K67	
29	Xây dựng ứng dụng AI - Tutor	Nguyễn Tiến Khởi	2321050038	Công nghệ phần mềm K68	Ngô Ngọc Anh
		Lã Hoàng Anh	2221050071	Khoa học dữ liệu B K67	
		Đỗ Trung Kiên	2321050014	Khoa học máy tính ứng dụng K68	
		Đào Quang Lộc	2321050132	Công nghệ phần mềm K68	
		Đào Thế Huy	2321050032	Công nghệ phần mềm K68	
30	Xây dựng hệ thông JobConnect (JC)	Nguyễn Xuân Kiên	2321050090	Mạng máy tính K68	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Phúc Thành	2321050114	Công nghệ phần mềm K68	
		Trịnh Thái Duy	2321050128	Công nghệ thông tin địa tin học K68	
		Nguyễn Văn Triệu	2321050102	Công nghệ phần mềm K68	
		Lê Duy Nam	2321050071	Công nghệ phần mềm K68	
31	Xây dựng giải pháp nhà thông minh phục vụ người cao tuổi. Giám sát quản lí và lưu trữ dữ liệu từ xa sử dụng ESP32	Nguyễn Việt Hoàng Lương	2321060554	Tự động hóa A K68	Nguyễn Đức Khoát
		Nguyễn Hoàng Long	2321060041	Tự động hóa B K68	
		Nguyễn Hồng Ân	2321060566	Tự động hóa A K68	
		Vũ Trí Mạnh Sơn	2321060533	Tự động hóa A K68	
32	Robot vận chuyển hàng hóa trong nhà máy sản xuất	Nguyễn Văn Thái	2221066094	Robot và trí tuệ nhân tạo K67	Uông Quang Tuyến
		Lê Đăng Khoa	2221060684	Robot và trí tuệ nhân tạo K67	
		Phương Quốc Khánh	2221060076	Robot và trí tuệ nhân tạo K67	
		Phạm Quang Hoàn	2221060063	Robot và trí tuệ nhân tạo K67	
		Lê Xuân Hiếu	2321060434	Robot và trí tuệ nhân tạo K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
33	Thiết kế bộ đo công suất thiết bị, điều khiển làm mát thiết bị	Nguyễn Hoàng Anh	2321060287	Robot và trí tuệ nhân tạo K68	Phan Thị Mai Phương
		Trần Doãn Hiếu	2321060443	Robot và trí tuệ nhân tạo K68	
		Chu Văn Đạt	2321060081	Robot và trí tuệ nhân tạo K68	
34	Nghiên cứu xây dựng module driver điều khiển động cơ xoay chiều 1 pha không đồng bộ	Nguyễn Đức Thái Anh	2221060117	Tự động hóa B K67	Đào Hiếu
		Nguyễn Xuân Hà	2221060255	Tự động hóa B K67	
		Chảo Láo Cáo	2221060643	Tự động hóa B K67	
35	Thiết kế mô hình thiết bị đo tốc độ quay dùng encoder phục vụ các bài thí nghiệm kỹ thuật điện	Lưu Văn Linh	2321060456	Kỹ thuật điện - điện tử K68	Nguyễn Thạc Khánh
		Nguyễn Đạt Quân	2321060460	Kỹ thuật điện - điện tử K68	
		Phan Văn Dương	2321060523	Kỹ thuật điện - điện tử K68	
		Lê Công Quyền	2321060558	Kỹ thuật điện - điện tử K68	
		Nguyễn Bá Doanh	2321060090	Kỹ thuật điện - điện tử K68	
36	Nghiên cứu thiết kế camera ứng dụng AI tại biên	Phạm Xuân Bách	2221060329	Kỹ thuật điện - điện tử K67	Nguyễn Tiến Sỹ
		Nguyễn Lâm Bách	2221060829	Kỹ thuật điện - điện tử K67	
		Nguyễn Bảo Trung	2221060218	Kỹ thuật điện - điện tử K67	
37	Nghiên cứu thiết kế khóa điện tử có sử dụng kỹ thuật nhận diện khuôn mặt	Nguyễn Thống Nhất	2221060817	Kỹ thuật điện - điện tử K67	Bùi Ngọc Hùng
		Lê Tuấn Anh	2221060485	Kỹ thuật điện - điện tử K67	
		Lê Đức Phúc	2221060821	Kỹ thuật điện - điện tử K67	
		Hoàng Ánh Dương	2221060846	Kỹ thuật điện - điện tử K67	
38	Nghiên cứu thiết kế chế tạo kit thực hành FPGA	Nguyễn Viết Huy	2421060316	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	Kim Thị Cẩm Ánh
		Đỗ Xuân Nhật	2421060259	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Nguyễn Hoàng Đông	2421060525	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Nguyễn Tuấn Hưng	2421060123	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Nguyễn Minh Tuân	2421060270	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
39	Nghiên cứu thiết kế hệ thống trí tuệ nhân tạo giám sát động cơ điện	Nguyễn Hoàng Đông	2421060283	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	Bùi Ngọc Hùng
		Nguyễn Xuân Đạt	2421060098	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Nguyễn Hữu Ngọc Sơn	2421060572	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Phạm Ánh Ngọc	2421060569	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	
		Lê Hải Nguyên	2421060344	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
40	Nghiên cứu thiết kế xe tự hành vận chuyển hàng hoá trong nhà xưởng	Vũ Quang Vinh	2321060329	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K68	Nguyễn Tiến Sỹ
		Nguyễn Thị Thùy Anh	2321060186	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K68	
		Lê Anh Khoa	2321060004	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K68	
		Đặng Quốc Hưng	2321010143	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K68	
		Phạm Quang Bách	2321060360	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K68	
41	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống năng lượng mặt trời kết hợp IoT cho hệ sinh thái VAC trong canh tác nông nghiệp	Phùng Xuân Núi	2221060351	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K67	Nguyễn Trường Giang
		Nguyễn Duy Niên	2221060487	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K67	
		Nguyễn Khắc Hoàn	2221060039	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử K67	
42	Nghiên cứu quy trình công nghệ đúc cánh chân vịt tàu thủy	Phạm Xuân Anh	2321060292	Công nghệ chế tạo máy K68	Phạm Thị Thủy
		Hà Văn Long	2321060338	Công nghệ chế tạo máy K68	
		Phạm Văn Long	2321060028	Công nghệ chế tạo máy K68	
		Nguyễn Huy Phong	2321060068	Công nghệ chế tạo máy K68	
43	Nghiên cứu quy trình công nghệ đúc phôi piston của động cơ đốt trong.	Lê Đình Vũ	2321060368	Công nghệ chế tạo máy K68	Phạm Thị Thủy
		Nguyễn Văn Hoàng Phúc	2321060376	Công nghệ chế tạo máy K68	
		Phạm Ngọc Tùng	2321060266	Công nghệ chế tạo máy K68	
		Lê Hoàng Anh	2321060010	Công nghệ chế tạo máy K68	
44	Tính toán thiết kế mô hình kết cấu cơ khí máy bào vỏ quế	Nguyễn Tiến An	2221060036	Kỹ Thuật Cơ Khí B K67	Nguyễn Thanh Tùng
		Nông Văn Tiến	2221060457	Kỹ Thuật Cơ Khí B K67	
		Nguyễn Trọng Bảo Ngọc	2221060243	Kỹ Thuật Cơ Khí B K67	
45	Tính toán thiết kế và mô phỏng cấu tạo nguyên lý làm việc hộp giảm tốc máy khoan cọc nhồi theo mẫu RT3	Nguyễn Đình Thơm	2221060553	Kỹ Thuật Cơ Khí A K67	Nguyễn Thanh Tùng
		Phạm Vũ Minh Tú	2221060041	Kỹ Thuật Cơ Khí B K67	
		Nguyễn Đức Đại	2221060423	Kỹ Thuật Cơ Khí A K67	
46	Thiết kế sơ đồ nguyên lý mạch điều khiển máy ép thủy lực cỡ nhỏ.	Trần Đức Minh	2421060289	Công nghệ chế tạo máy B K69	Nguyễn Thành Đức
		Nguyễn Tuấn Mạnh	2421060149	Công nghệ chế tạo máy B K69	
		Lê Xuân Tùng	2421060547	Công nghệ chế tạo máy B K69	
		Nguyễn Quốc Việt	2421060255	Công nghệ chế tạo máy B K69	
47	Thiết kế sơ đồ nguyên lý mạch điều khiển khí nén cho máy ép bã đậu	Phạm Thái Sơn	2421060082	Công nghệ chế tạo máy B K69	Nguyễn Thành Đức
		Đỗ Thu Thuỷ	2421060671	Công nghệ chế tạo máy B K69	
		Lê Duy Thụ	2421060282	Công nghệ chế tạo máy B K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
48	Tính toán, thiết kế bánh công tác bơm ly tâm (bơm nước) – dạng cánh trụ	Đinh Việt Hùng	2221060802	Kỹ thuật Cơ khí động lực K67	Nguyễn Văn Lại
		Chu Đức Huy	2121060158	Kỹ thuật Cơ khí động lực K66	
		Trần Tiến Thành	2221060807	Kỹ thuật Cơ khí động lực K67	
49	Nghiên cứu hệ thống cảnh báo va chạm sớm trên ô tô	Nguyễn Hữu Trung	2221060053	Kỹ thuật ô tô A K67	Trần Viết Linh
		Nguyễn Đức Nhật	2421060033	Kỹ thuật ô tô K69	
		Nguyễn Anh Thống	2421060592	Kỹ thuật ô tô K69	
		Nguyễn Bảo Lâm	2421060355	Kỹ thuật ô tô K69	
		Hà Minh Đức	2421060456	Kỹ thuật ô tô K69	
50	Nghiên cứu về công nghệ trên xe Hybrid	Nguyễn Tiến Đức	2421060047	Kỹ thuật ô tô K69	Nguyễn Minh Tuấn
		Nguyễn Hữu Đức	2421060335	Kỹ thuật ô tô K69	
		Nguyễn Ngọc Dưỡng	2421060496	Kỹ thuật ô tô K69	
		Trần Minh Giang	2421060274	Kỹ thuật ô tô K69	
		Bùi Hoàng Anh	2421060049	Kỹ thuật ô tô K69	
51	Nghiên cứu hệ thống phanh tái sinh trên xe hybrid	Nguyễn Đức Tài	2421060308	Kỹ thuật ô tô K69	Nguyễn Thế Hoàng
		Võ Nguyễn Minh Huy	2421060557	Kỹ thuật ô tô K69	
		Nguyễn Đức Đôn	2421060026	Kỹ thuật ô tô K69	
		Đặng Khắc Tâm	2421060154	Kỹ thuật ô tô K69	
		Vũ Hồng Quân	2421060223	Kỹ thuật ô tô K69	
52	Nghiên cứu tính toán thiết kế băng tải lên dốc 90 độ	Bùi Đại Dương	2221060472	Kỹ thuật ô tô C K67	Lê Thị Hồng Thắng
		Nguyễn Duy Tài Trọng	2221060436	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
		Hoàng Văn Nhật	2121060518	Kỹ thuật ô tô K69	
		Nguyễn Tiến Dũng	2121060518	Máy và thiết bị mỏ K66	
53	Nghiên cứu tính toán thiết kế chế tạo máy giã tách keo sợi chuối	Nguyễn Quyền Linh	2121060256	Máy và thiết bị mỏ K66	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Tiến Đạt	2221060099	Kỹ thuật ô tô A K67	
		Nguyễn Văn Mạnh	2121060285	Máy và Thiết bị mỏ K66	
54	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy thông tâm hạt sen	Nguyễn Văn Kiên	2121060367	Kỹ thuật cơ điện tử B K66	Nguyễn Khắc Lĩnh
		Nguyễn Tôn Hoàng	2121060634	Kỹ thuật cơ điện tử B K66	
		Phạm Công Chức	2121060119	Kỹ thuật cơ điện tử K66A	
		Phạm Xuân Bách	2221060069	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
55	Thiết kế và chế tạo xe lăn thông minh điều khiển bằng giọng nói tích hợp hệ thống nhận dạng người dùng	Nguyễn Thế Anh	2221060607	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	Trần Viết Linh
		Trần Đình Thi	2221060299	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
		Lê Thanh Bình	2221060444	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
		Nguyễn Văn Tiến	2221060530	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
		Nguyễn Duy Thành	2221060364	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
56	Nghiên cứu, thiết kế robot 4 bậc tự do trong dây chuyền công nghiệp	Nguyễn Viết Hoài Nam	2221060338	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	Đoàn Công Luận
		Nguyễn Việt Khánh	2221060723	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
		Ngô Đình Dũng	2221060273	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
		Nguyễn Ngọc Duy	2221060193	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
		Nguyễn Ngọc Biên	2221060425	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
57	Nghiên cứu xây dựng mô hình robot di chuyển trên địa hình không bằng phẳng	Nguyễn Hoàng Khánh	2221060418	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	Đoàn Công Luận
		Nguyễn Trọng Bảo	2221060749	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
		Đỗ Bá Hậu	2221060409	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	
		Vũ Nguyễn Hoàng Nam	2221060401	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
		Vũ Chí Chung	2221060731	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	
58	Khí động lực học của biên dạng cánh NACA: Mô phỏng và thực nghiệm	Đặng Minh Thư	2121060098	Kỹ thuật cơ điện tử A K66	Đặng Vũ Đinh
		Nguyễn Tiến Tường Anh	2221060153	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử B K67	
		Nguyễn Duy Nhật	2221060542	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử B K67	
59	Nghiên cứu tính toán hệ thống quạt thông gió mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh	Phan Đình Đạt Dân	2121060030	Máy và thiết bị mỏ K66	Đặng Vũ Đinh
		Nguyễn Tử Hưng	2121060592	Máy và thiết bị mỏ K66	
		Phạm Đức Minh	2321070204	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông 68A	
60	Nghiên cứu thiết kế mô hình cánh tay robot có khả năng nâng chuyển chi tiết trọng lượng tối đa tới 5kg	Nguyễn Sỹ Sang	2321060364	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 68	Nguyễn Minh Tuấn
		Vũ Hồng Hà	2321060017	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 68	
		Đỗ Văn Bình	2321060191	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 68	
		Đào Xuân Huy	2321060421	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 68	
61	Nghiên cứu và phát triển robot tự hành sử dụng ROS với thuật toán tìm đường tối ưu dựa trên bản đồ môi trường thực.	Nguyễn Hà Nam	2421060268	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 69	Nguyễn Văn Xô
		Nguyễn Hữu Đức	2421060006	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 69	
		Doãn Đình Dương	2421060333	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử 69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
62	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận dạng và cảnh báo sớm nguy cơ té ngã của bệnh nhân trong hành lang bệnh viện.	Đỗ Lê Anh	2421060124	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	Nguyễn Văn Xô
		Nguyễn Đăng Việt Anh	2421060051	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	
		Nguyễn Minh Hào	2421060353	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử A K69	
		Lường Thị Trà My	2421060222	Kỹ thuật cơ điện tử B K69	
		Phạm Khánh Linh	2421060315	Kỹ thuật cơ điện tử B K69	
63	Thiết kế và chế tạo máy CNC 4 trục điều khiển số ứng dụng trong gia công chi tiết phức tạp.	Chu Anh Tú	2421060196	Cơ điện tử K69	Nguyễn Văn Quang
		Nguyễn Quang Huy	2421060278	Cơ điện tử K69	
		Nguyễn Doãn Thiện	2421060318	Cơ điện tử K69	
		Trương Quang Dương	2421060577	Cơ điện tử K69	
64	Ứng dụng phương pháp xác xuất thống kê tối ưu hóa tham số nguồn năng lượng mặt trời kết nối trực tiếp với lưới điện hạ áp	Lê Văn Khánh	2221060833	Điện công nghiệp K67	Đỗ Đức Thành
		Khúc Văn Thanh	2221060466	Điện công nghiệp K67	
		Mạc Duy Đạt	2221060138	Điện công nghiệp K67	
		Lương Hữu Toản	2221060382	Điện công nghiệp K67	
		Trần Văn Hậu	2221060835	Điện công nghiệp K67	
65	Ứng dụng bộ lưu trữ năng lượng (BESS) kết hợp với nguồn năng lượng mặt trời kết nối với lưới điện hạ áp	Cao Văn Đức	2321060454	Điện Công Nghiệp A K68	Đỗ Đức Thành
		Nguyễn Văn Đức	2321060421	Điện Công Nghiệp A K68	
		Nguyễn Quốc Huy	2321060062	Điện Công Nghiệp A K68	
		Đỗ Trung Kiên	2321060045	Điện Công Nghiệp A K68	
66	Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng cho nhà xưởng kết hợp công nghệ IOT và nguồn pin năng lượng mặt trời	Hứa Văn Diện	2321060515	Điện công nghiệp K68	Ngô Thanh Tuấn
		Nguyễn Trọng Cường	2321060469	Kỹ thuật điện K68	
		Nguyễn Ngọc Hiệp	2321060283	Điện công nghiệp K68	
67	Nghiên cứu, xây dựng mô hình trang trại thông minh phục vụ trong nông nghiệp.	Nguyễn Quốc An	23210605 65	Hệ thống điện K68	Ngô Thanh Tuấn
		Vũ Ngọc Anh	22210601 99	Tự động hóa C K67	
		Nguyễn Duy Anh	23210605 25	Điện Công Nghiệp A K68	
		Phạm Quang Bằng	23210603 12	Điện công nghiệp B K68	
68	Nghiên cứu tìm hiểu các giải pháp tối ưu hóa hệ thống công nghệ giàn xử lí khí condensate để giảm tình trạng bị lỏng dồn của đường ống nội mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh.	Võ Duy Nam	2321010004	Thiết bị dầu khí K68	Nguyễn Thanh Tuấn
		Dương Trung Hiếu	2321010100	Thiết bị dầu khí K68	
		Nguyễn Quang Duy	2321010124	Thiết bị dầu khí K68	
		Vũ Trường Thịnh	2321010118	Thiết bị dầu khí K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
69	Nghiên cứu tình trạng làm việc của tuyến ống vận chuyển dầu RC4-RC5 và đề xuất giải pháp an toàn để vận chuyển sản phẩm từ giàn RCDM về giàn RC5 mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Nguyễn Anh Đức	2321010021	Thiết bị dầu khí K68	Nguyễn Văn Thịnh
		Nguyễn Đức Thắng	2321010007	Thiết bị dầu khí K68	
		Trần Nhật Nam	2321010062	Thiết bị dầu khí K68	
70	Nghiên cứu khả năng áp dụng bơm điện chìm (ESP) trong khai thác dầu khí tại mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi.	Nguyễn Thọ Minh	2221010024	Thiết bị dầu khí K67	Nguyễn Văn Thịnh
		Cáp Trọng Chiến	2221010081	Thiết bị dầu khí K67	
		Cao Duy Nhật	2221010050	Thiết bị dầu khí K67	
		Nguyễn Tuấn Thành	2221010077	Thiết bị dầu khí K67	
		Trịnh Văn Huy	2221010072	Thiết bị dầu khí K67	
71	Phân tích ứng suất- biến dạng của đường ống ngầm dẫn dầu khí ngầm ngoài khơi trong điều kiện bị xói lở nền.	Nguyễn Đình Khải	2421010158	Thiết bị dầu khí K69	Triệu Hùng Trường
		Lê Ngọc Long	2421010137	Thiết bị dầu khí K69	
		Bùi Trọng Hiếu	2421010139	Thiết bị dầu khí K69	
72	Phân tích thủy động lực học và truyền nhiệt của dòng chảy bên trong đường ống vận chuyển dầu thô có nhiệt độ và hàm lượng parafin cao.	Trần Đức Tùng	2321010017	Thiết bị dầu khí K68	Triệu Hùng Trường
		Nguyễn Đắc Thái Toàn	2321010012	Thiết bị dầu khí K68	
		Vũ Văn Quốc	2321010107	Thiết bị dầu khí K68	
		Lê Anh Tuấn	2321010047	Thiết bị dầu khí K68	
73	Nghiên cứu các rủi ro và thách thức trong việc thu hồi, sử dụng, vận chuyển và lưu trữ CO2.	Nguyễn Ngọc Anh	2221010018	Thiết bị dầu khí K67	Nguyễn Thị Hải Yến
		Bùi Văn Huy	2221010045	Thiết bị dầu khí K67	
		Trương Đức Hoàng	2221010039	Thiết bị dầu khí K67	
74	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao độ an toàn trong logistics và vận chuyển dầu khí.	Lữ Trọng Thái	2421010142	Thiết bị dầu khí K69	Nguyễn Thị Hải Yến
		Nguyễn Doãn Danh	2421010110	Thiết bị dầu khí K69	
		Nguyễn Văn Chào	2421010100	Khoan – khai thác K69	
		Nguyễn Tấn Đạt	2421010003	Khí thiên nhiên K69	
75	Tìm hiểu hệ thống thiết bị xử lý lắng đọng muối trong các giếng khai thác dầu trên giàn BK ThTC-2.	Vũ Văn Đức	2221010083	Thiết bị Dầu khí K67	Lê Đức Vinh
		Phạm Thanh Lâm	2221010036	Thiết bị Dầu khí K67	
		Hà Anh Dũng	2221010042	Thiết bị Dầu khí K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
76	Nghiên cứu và ứng dụng các phép lọc đạo hàm nhằm xác định hình dạng và ranh giới vật thể 3 chiều theo tài liệu trọng lực. Áp dụng cho khu vực phía Tây Bắc vùng Nam Pleiku	Đỗ Duy Hiệu	2321010095	Kỹ thuật địa vật lý K68	Phan Thị Hồng
		Đinh Nguyên Hiếu	2221010019	Kỹ thuật địa vật lý K68	
		Vũ Hoàng Long	2221010085	Kỹ thuật địa vật lý K67	
77	Tích hợp Địa vật lý và AL/ML (công nghê 4.0) phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp	Nguyễn Văn An	2321010144	Kỹ thuật địa vật lý K68 (DCDKDV68)	Phan Thiên Hương
		Ngô Thị Phương Anh	2321010113	Kỹ thuật địa vật lý K68	
		Nguyễn Văn Dũng	2321010038	Kỹ thuật địa vật lý K68	
78	Nghiên cứu phân bố độ hạt và quá trình lắng đọng trầm tích sông	Nguyễn Minh Thu	2421010010	Địa chất dầu khí K69	Nguyễn Duy Mười
		Hoàng Tú Nhi	2421010134	Địa vật lý K69	
		Vũ Anh Văn	2421010104	Địa chất dầu khí K69	
79	Trực quan hóa dữ liệu địa vật lý giếng khoan với Python	Đậu Thị Hương	2321010102	Địa chất dầu khí K68	Bùi Thị Ngân
		Nguyễn Anh Tú	2321010010	Địa chất dầu khí K68	
		Hoàng Phương Ly	2421010132	Địa chất dầu khí K68	
80	Nghiên cứu trượt lở đáy biển tại khu vực bể trầm tích Cửu Long	Bùi Trung Kiên	2321010013	Địa chất dầu khí K68	Lê Ngọc Ánh
		Nguyễn Trung Kiên	2321010034	Địa chất dầu khí K68	
		Phạm Quốc An	2321010022	Địa chất dầu khí K68	
		Vũ Hoàng Phi	2321010117	Địa chất dầu khí K68	
81	Nghiên cứu ứng dụng thuộc tính địa chấn dự báo phân bố cát kết Oligocen muộn lô 09-2/10 bể Cửu Long	Nguyễn Hải Bình	2321010085	Địa chất dầu khí K68	Nguyễn Duy Mười
		Bùi Thái Sơn	2321010104	Địa chất dầu khí K68	
		Vương Gia Bảo	2321010128	Địa chất dầu khí K68	
		Hà Văn Thành	2321010105	Địa chất dầu khí K68	
82	Nghiên cứu và ứng dụng hệ dung dịch cho giếng khoan trong điều kiện địa chất – Kỹ thuật tại mỏ Bạch Hổ, bể Cửu Long.	Trần Huy Hùng	2321010093	Khoan – Khai thác K68	Trương Văn Từ
		Đậu Thị Hương	2321010102	Khoan – Khai thác K68	
		Vũ Thành Hưng	2321010003	Khoan – Khai thác K68	
		Nguyễn Văn Hiển	2321010061	Khoan – Khai thác K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
83	Tính toán lựa chọn đường kính cột ống nâng nhằm tối ưu hóa cho hệ thống vỉa – giếng cho giếng khai thác khí	Sùng Văn Trinh	2321010127	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	Vũ Thiết Thạch
		Hoàng Anh Quân	2321010054	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	
		Nguyễn Tấn Đạt	2421010003	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	
		Nguyễn Văn Lương	2421010034	Kỹ thuật khí thiên nhiên K69	
		Nguyễn Văn Chào	2421010100	Khoan – Khai thác K69	
84	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý khai thác mỏ Cá Tầm	Nguyễn Tấn Phát	2421010024	Khoan – Khai thác K69	Nguyễn Thế Vinh
		Hoàng Kim Hà	2421010153	Khoan – Khai thác K69	
		Trần Khánh Nam	2421010105	Khoan – Khai thác K69	
85	Nghiên cứu xác định chế độ khai thác giếng khí hợp lý theo phương pháp phân tích điểm nút sử dụng ngôn ngữ lập trình Python	Nguyễn Đức Tuân	2121010040	Khoan – Khai thác dầu khí K66	Nguyễn Khắc Long
		Sùng Văn Trinh	2321010127	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	
		Hoàng Anh Quân	2321010054	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	
		Nguyễn Văn Lương	2421010034	Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	
86	Ứng dụng AI dự báo thạch học từ dữ liệu khoan theo thời gian thực.	Hà Đăng Hải	2221010055	Khoan khai thác K67	Nguyễn Tiến Hùng
		Nguyễn Vũ Hoàng Thy	2221010054	Khoan khai thác K67	
87	Nghiên cứu tăng cường tính dẫn nhiệt cho vật liệu composite chuyển pha sinh học bằng chất độn vô cơ	Trương Ngọc Toan	2221010001	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	Tống Thị Thanh Hương
		Vũ Việt Hoàng	2321010033	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K68	
		Đỗ Văn Duy	2421010146	Chương trình tiên tiến K69	
		Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	2221010047	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học K67	
		Him Tola	2221010003c	Chương trình tiên tiến K67	
88	Nghiên cứu tổng hợp chất tẩy rửa sinh học trên cơ sở đường và các hợp chất tự nhiên bằng quá trình xanh, định hướng ứng dụng trong dược mỹ phẩm	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	2321010025	Công nghệ kỹ thuật hóa học K68	Nguyễn Thị Linh
		Dương Thị Thanh Trúc	2321010001	Công nghệ kỹ thuật hóa học K68	
		Nguyễn Thị Yến Nhi	2321010063	Công nghệ kỹ thuật hóa học K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
89	Nghiên cứu tối ưu hóa chiết sắc tố từ nguyên liệu thực vật bằng enzyme cho thuốc nhuộm tóc và chuyển hoá bã chiết thành sản phẩm hữu ích	Lê Thị Hoa	2221010034	Công nghệ kỹ thuật hóa học K67	Tống Thị Thanh Hương
		Pann Ei	2221010004c	Chương trình tiên tiến K67	
		Phạm Thị Hà Phương	2221010074	Công nghệ kỹ thuật hóa học K69	
		Nguyễn Nam Hải	2421010037	Công nghệ kỹ thuật hóa học K69	
		Trần Thị Quỳnh Trang	2421010070	Công nghệ kỹ thuật hóa học K66	
90	Chế tạo than hoạt tính từ tre bằng axit photphoric (H_3PO_4) để hấp phụ phẩm nhuộm hữu cơ trong nước thải	Trần Thị Ngọc Lan	2121010081	Công nghệ kỹ thuật hóa học K68	Ngô Thanh Hải
		Trần Thái Vinh	2321010023	Công nghệ kỹ thuật hóa học K68	
		Trần Thị Xuân Mai	2321010031	Công nghệ kỹ thuật hóa học K67	
91	Nghiên cứu chế tạo màng pectin an toàn trong bảo quản trái cây	Phạm Thị Hà Phương	2221010074	Công nghệ kỹ thuật hóa học K69	Vũ Văn Toàn
		Đào Thị Khánh Ly	2421010163	Công nghệ kỹ thuật hóa học K69	
		Lê Thị Ngọc Ánh	2421010001	Công nghệ kỹ thuật hóa học K69	
92	Nghiên cứu chế tạo xanh vật liệu composite cơ sở ZnO có hoạt tính kháng khuẩn và xử lý mỗi trường	Loem Mouyneath	2221010002C	Chương trình tiên tiến K67	Pham xuân Núi
		Chit Thavuth	2321010001C	Chương trình tiên tiến K68	
93	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu ZIF đồng cấu trúc, ứng dụng làm chất hấp phụ CO2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2321010078	Chương trình tiên tiến K68	Nguyễn Thị Linh
		Nhữ Tiến Bách	2321010030	Chương trình tiên tiến K68	
		Nguyễn Lê Anh Tuấn	2421010013	Chương trình tiên tiến K69	
		Nguyễn Thế Hà	2421010073	Chương trình tiên tiến K69	
94	Nghiên cứu chế tạo sơn polyureathane sử dụng nhựa polyethylene terephthalate thải	Đỗ Thị Thanh Huyền	2321010015	Chương trình tiên tiến K68	Bùi Thị Lệ Thủy
		Đỗ Tuấn Minh	2321010011	Chương trình tiên tiến K68	
		Nguyễn Hoài An	2421010109	Chương trình tiên tiến K69	
95	Nghiên cứu tận dụng nhựa polyethylene terephthalate thải để chế tạo sơn alkyd	Đinh Mạnh Cường	2321010026	Chương trình tiên tiến K68	Bùi Thị Lệ Thủy
		Hoàng Quốc Tiệp	2321010055	Chương trình tiên tiến K68	
		Phạm Trung Quân	2421010119	Chương trình tiên tiến K69	
96	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi làm việc đổi mới của nhân viên khối phòng ban tại Công ty xi măng Vicem Hải Phòng	Lê Thị Hiền Anh	2424010101	Quản lý công nghiệp K69	Nguyễn Văn Thưởng
		Hoàng Thị Hiền	2424010050	Quản trị kinh doanh K69	
		Vũ Hoàng Trâm Anh	2424010143	Kế toán K69	
		Dương Quyết Thắng	2424010094	Quản lý công nghiệp C K69	
		Hà Văn Thiết	2424010193	Quản lý công nghiệp K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
97	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua xe máy điện của người tiêu dùng Hà Nội	Vũ Công Quân	2224010174	Quản trị kinh doanh A K67	Phạm Ngọc Tuấn
		Đặng Thị Mến	2424010006	Tài chính - Ngân hàng K69	
		Đỗ Tiến Dũng	2424010038	Tài chính - Ngân hàng K69	
		Lê Thị Ánh	2424010030	Tài chính - Ngân hàng K69	
		Đặng Thị Mai Linh	2424010182	Tài chính - Ngân hàng K69	
98	Văn hóa doanh nghiệp và sự gắn kết với tổ chức của nhân viên tại Công ty TNHH cao su Giải phóng	Trần Văn Chí	2424010099	Quản trị kinh doanh K69	Nguyễn Thị Hồng Loan
		Lê Xuân Diệu	2424010233	Kế toán K69	
		Nguyễn Ngọc Linh Giang	2424010028	Kế toán K69	
		Vũ Duy Phương	2424010071	Quản trị kinh doanh K69	
99	Các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn Hà Nội	Trương Thị Thảo	2324010233	Kế toán K68	Nguyễn Thanh Thảo
		Mai Thị Thu Huyền	2324010231	Kế toán K68	
		Nguyễn Thị Hường	2324010127	Kế toán K68	
		Cao Thị Khánh Vy	2424010112	Tài chính - Ngân hàng K69	
		Ngô Thị Thuý	2424010106	Tài chính - Ngân hàng K69	
100	Ảnh hưởng của các yếu tố phi kinh tế đến thu nhập người lái xe công nghệ, nghiên cứu trên địa bàn TP Hà Nội	Nguyễn Gia Bách	2224040192	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	Nguyễn Thị Hường
		Nguyễn Thị Thu Huyền	2224010995	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	
		Trần Đoàn Nhật Linh	2224010831	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	
		Bùi Thị Huyền Trang	2224011082	Logistic và QL chuỗi cung ứng A K67	
		Trịnh Thị Lan Phương	2424010003	Quản trị kinh doanh B K69	
101	Ảnh hưởng của việc thanh toán bằng tài khoản ngân hàng đến hành vi tiêu dùng của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Dương Thị Như	2424010008	Tài chính - Ngân hàng K69	Phạm Thu Uyên
		Nguyễn Thị Huệ	2324010070	Quản lý công nghiệp	
		Nguyễn Thị Nhàn	2324010194	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Lý Thị Thu Bồn	2424010254	Tài chính - Ngân hàng K69	
102	Nghiên cứu hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong giai đoạn 1990 đến 2025	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2324010156	Quản trị kinh doanh K68	Đỗ Đức Ánh
		Nguyễn Thị Hằng	2324010241	Quản trị Marking - Truyền thông K68	
		Nguyễn Việt Quang	2324010084	Quản trị kinh doanh K68	
		Lê Đình Lĩnh	2324010024	Quản trị kinh doanh K68	
		Bùi Minh Tú	2324010019	Quản trị kinh doanh K68	
103	Mức độ nhận diện và các biện pháp ứng phó của giới trẻ Hà Nội trước các chiến lược marketing kích hoạt FOMO trên sàn Shopee	Trần Thanh Huyền	2424010009	Kế toán K69	Phạm Thu Trang
		Nguyễn Thị Hương	2424010095	Quản trị thương mại điện tử K69	
		Nguyễn Thị Linh	2424010046	Kế toán K69	
		Nguyễn Diệu Linh	2424010238	Quản trị thương mại điện tử K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
104	Ứng dụng trí tuệ nhận tạo (AI) vào việc học tập cho sinh viên ngành Kế toán của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Bùi Thị Mai Phương	2224010888	Tài chính – Ngân hàng B K67	Phan Minh Quang
		Bùi Phúc Bảo An	2424010032	Kế toán K69	
		Nguyễn Thị Dung	2424010145	Kế toán K69	
		Vũ Lan Anh	2424010083	Kế toán K69	
		Nguyễn Hương Trà	2424010088	Kế toán K69	
105	Các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời kỳ chuyển đổi số của các công ty cổ phần khai thác than thuộc tập đoàn công nghiệp Than - TKV	Lê Hoàng Anh	2324010089	Kế toán K68	Hoàng Thị Thủy
		Phạm Phương Anh	2324010015	Kế toán K68	
		Đỗ Hương Giang	2324010074	Kế toán K68	
		Vũ Thu Huyền	2324010001	Kế toán K68	
		Phạm Thị Hoàng Linh	2324010091	Kế toán K68	
106	Tác động của chương trình khách hàng thân thiết (loyalty program) trên hành vi mua sắm của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Tiến Mạnh	2324010203	Quản trị Marking - Truyền thông K68	Phạm Đức Quang
		Đào Thị Huyền	2224010625	Quản trị Marking - Truyền thông C K67	
		Lê Thị Thu Hiền	2224011154	Quản trị Marking - Truyền thông C K67	
		Doãn Thị Minh Anh	2424010156	Quản trị kinh doanh K69	
107	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức về mục tiêu Net Zero của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Hữu Bách	2224010105	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	Lê Đình Chiều
		Nguyễn Mạnh Cường	2224010302	Quản lý công nghiệp A K67	
		Phạm Mai Phương	2324010185	Quản trị Marking - Truyền thông K68	
		Nguyễn Quỳnh Chi	2424010173	Quản lý công nghiệp A K69	
		Lê Thị Hồng Ánh	2424010134	Quản lý công nghiệp A K69	
108	Tác động của thương mại điện tử đến việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đặc sản của đồng bào miền núi	Nguyễn Diệu Linh	2324010098	Quản trị kinh doanh K68	Trần Văn Hiệp
		Nguyễn Thị Diệu Anh	2324010208	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Đặng Thị Khánh Hòa	2324010159	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Lê Ngọc Trang Anh	24242010137	Quản trị kinh doanh K69	
109	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam	Ngô Thị Thúy Phượng	2424010133	Kế toán K69	Vũ Diệp Anh
		Dương Quỳnh Anh	2324010225	Quản trị Marking - Truyền thông K68	
		Nguyễn Thị Hương Ly	2424010057	Kế toán K69	
		Nguyễn Hà Thương	2424010225	Kế toán K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
110	Tác động của logistics ngược đến sự hài lòng của khách hàng mua sắm trên các sàn TMĐT tại Việt Nam - Nghiên cứu đối với khách hàng là sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội	Lưu Thị Thu Huyền	2224011196	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	Đồng Thị Bích
		Cù Thị Thúy Hồng	2224010595	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	
		Nguyễn Thị Ánh Ngọc	2224010928	Logistic và QL chuỗi cung ứng B K67	
		Ngô Thu Trang	2224010335	Quản lý công nghiệp A K67	
		Nguyễn Phương Uyên	2224010980	Logistic và QL chuỗi cung ứng A K67	
111	Hoạt động đồng tạo giá trị của sinh viên trong các trường đại học tại Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	Trần Đào Đức Anh	2324010141	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	Phan Thị Thùy Linh
		Đào Phương Nhi	2324010136	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Đỗ Thị Minh Thu	2324010137	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Đặng Thị Thu Thủy	2324010172	Logistic và QL chuỗi cung ứng K68	
		Nguyễn Minh Thư	2424010232	Quản lý công nghiệp C K69	
112	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vốn tới hiệu quả tài chính tại Công ty cổ phần than Mông Dương	Lại Hồng Nhung	2224011077	Kế toán C2 K67	Dương Thị Nhàn
		Vì Thị Thanh Nhung	2224010036	Kế toán C2 K67	
		Bùi Hải Yến	2224010398	Tài chính - Ngân hàng B K67	
113	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định gửi tiết kiệm trực tuyến của khách hàng Gen Y	Nguyễn Nữ Minh Ánh	2224010627	Quản trị kinh doanh B K67	Phạm Thu Hương
		Trương Phương Hoa	2224010110	Kế toán B1 K67	
		Dương Yến Nhi	2224010420	Kế toán B2 K67	
		Nguyễn Thị Hải	2224010654	Quản trị Marketing Truyền thông B K67	
		Trần Thị Hương	2224010882	Thương mại điện tử A K67	
114	Tác động của mạng xã hội Tiktok đối với khả năng tập trung của sinh viên HUMG	Nguyễn Thị Anh	2224010797	Kế toán B1 K67	Nguyễn Thị Huyền Trang
		Nguyễn Thị Thùy	2224010816	Kế toán B2 K67	
		Phạm Thị Như Trang	2224010789	Kế toán B2 K67	
		Hoàng Thị Trang	2224011076	Kế toán B2 K67	
		Hoàng Hà Trang	2224010277	Kế toán B2 K67	
115	Nghiên cứu thực trạng tác động của trí tuệ nhận tạo (AI) đến học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Kinh tế QTKD Trường ĐH Mỏ Địa chất	Đỗ Phương Anh	2324010199	Tài chính - Ngân hàng K68	Phạm Thị Hồng Hạnh
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2324010227	Tài chính - Ngân hàng K68	
		Nguyễn Minh Phương	2324010247	Tài chính - Ngân hàng K68	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2324010134	Tài chính - Ngân hàng K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
116	Nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội	Quàn Phương Uyên	2324010008	Kế toán K68	Bùi Thị Thu Thủy
		Hoàng Thị Minh Quý	2324010251	Kế toán K68	
		Trần Thị Thảo	2324010235	Kế toán K68	
		Đỗ Thu Thảo	2324010216	Kế toán K68	
117	Nghiên cứu áp dụng phương pháp kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Đặng Xuân Hồng	2224010562	Kế toán K67 A1	Nguyễn Thị Minh Thu
		Đinh Thị Hồng	2224010463	Kế toán K67 A1	
		Tống Thị Vân	2224010772	Kế toán K67 B2	
		Vũ Kim Huế	2224010364	Kế toán K67 A1	
		Nguyễn Thị Thu Huyền	2224011239	Kế toán K67 A1	
118	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động phân phối sản phẩm gạch lát nền tại công ty cổ phần ANTONIO	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	2324010025	Tài chính - Ngân hàng K68	Vũ Thị Như Quỳnh
		Trần Thị Khánh Vân	2224010384	Kế toán B2 K67)	
		Vũ Thị Thu Trang	2224010470	Kế toán B2 K67	
		Lê Trịnh Vân Sơn	2324010047	Tài Chính - Ngân Hàng K68	
119	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới các điểm di sản địa chất. Đề xuất các định hướng phát triển du lịch địa chất phù hợp tại Công viên địa chất Lạng Sơn	Vang Thị Huế	2321020082	Du lịch Địa Chất K68	Phan Văn Bình
		Bùi Khánh Ly	2321020005	Du lịch Địa Chất K68	
		Nông Thị Lan Anh	2321020090	Du lịch Địa Chất K68	
120	Nghiên cứu tiềm năng và vai trò của đá quý ở Lục Yên trong xây dựng chương trình du lịch địa chất- đá quý	Phan Thị Khánh Quỳnh	2321020119	Du lịch Địa Chất K68	Phan Văn Bình
		Nguyễn Thị Hà Giang	2321020035	Du lịch Địa Chất K68	
		Trịnh Thu Hà	2321020027	Du lịch Địa Chất K68	
121	Nghiên cứu một số loại hình du lịch bền vững khu vực Thảo nguyên Đồng Lâm - Công viên Địa chất toàn cầu Lạng Sơn	Nguyễn Thị Thúy	2321020065	Du lịch Địa Chất K68	Phạm Trường Sinh
		Nguyễn Thị Phương Anh	2321020009	Du lịch Địa Chất K68	
122	Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản địa chất gắn với cảnh quan ruộng bậc thang Mù Cang Chải (Lào Cai) trong định hướng phát triển du lịch địa chất bền vững vùng Tây Bắc	Nguyễn Thùy Linh	2321020110	Du lịch Địa Chất K68	Nguyễn Trung Thành
		Bùi Thị Thu Hiếu	2321020068	Du lịch Địa Chất K68	
		Trần Bùi Khánh Linh	2321020025	Du lịch Địa Chất K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
123	Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch tại công viên địa chất Lạng Sơn	Nguyễn Linh Anh	2421020204	Du lịch địa chất B-K69	Phạm Thị Thanh Hiền
		Lê Thị Kiều Ly	2421020210	Du lịch địa chất B-K69	
		Đỗ Thị Thùy Linh	2421020207	Du lịch địa chất B-K69	
		Bùi Thị Nga	2421020081	Du lịch địa chất B-K69	
		Trần Thị Mỹ Linh	2421020073	Du lịch địa chất B-K69	
124	Nghiên cứu tuyến du lịch địa chất - sinh thái kết hợp với văn hoá dân tộc Mông vùng Tà Xùa – Sơn La.	Đặng Xuân Nhi	2221020048	Du lịch địa chất K67	Nguyễn Hữu Hiệp
		Nguyễn Trung Thành	2221020055	Du lịch địa chất K67	
125	Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non Nước Cao Bằng.	Lê Thị Ngọc Quyên	2221020071	Du lịch địa chất K67	Đỗ Mạnh An
		Nguyễn Thanh Tùng	2221020116	Du lịch địa chất K67	
		Nguyễn Thanh Chúc	2221020009	Du lịch địa chất K67	
126	Nghiên cứu hiện trạng tai biến ven biển khu vực Cà Mau, đề xuất giải pháp sử dụng bền vững đới ven biển.	Nguyễn Thị Thùy Linh	2121020040	Địa Chất Học K68	Ngô Thị Kim Chi
		Trần Lăng Dũng	2321020034	Địa Chất Học K68	
		Vũ Vân Anh	2121020054	Địa Chất Học K68	
127	Nghiên cứu đặc điểm địa chất đảo Hòn Khoai thuộc tỉnh Cà Mau, phục vụ công tác quy hoạch và phát triển biển đảo.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2321020040	Địa Chất Học K68	Ngô Thị Kim Chi
		Lê Minh Khoa	2321020059	Địa Chất Học K68	
		Nguyễn Hoài Nam	2321020049	Địa Chất Học K68	
		Nguyễn Thị Kim Thoa	2321020021	Địa Chất Học K68	
128	Nghiên cứu hiện trạng tai biến ven biển khu vực Kiên Giang, phục vụ công tác quy hoạch và phát triển bền	Nguyễn Thị Phương Anh	2221020038	Địa Chất Học K67	Bùi Vinh Hậu
		Lê Thành Đạt	2221020004	Địa Chất Học K67	
		Nguyễn Tùng Dương	2221020054	Địa Chất Học K67	
129	Các biểu hiện kiến tạo hiện đại vùng Đông Nam Đà Nẵng	Bùi Trà my	2221020019	Địa Chất Học K67	Nguyễn Quốc Hưng
		Cao Xuân Bách	2321020080	Địa Chất Học K67	
		Nguyễn Thị Ngọc Khánh	2321020112	Địa Chất Học K67	
130	Ứng dụng chỉ số bất đối xứng bồn trầm tích trong nghiên cứu kiến tạo hiện đại. Lấy ví dụ khu vực Quảng Nam, Việt Nam	Đoàn Vũ Khánh	2221020148	Địa Chất Học K67	Vũ Anh Đạo
		Nguyễn Minh Đức	2221020064	Địa Chất Học K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
131	Ứng dụng độ dốc chuẩn hóa (ksn) trong phát hiện các dịch chuyển kiến tạo theo phương thẳng đứng. Lấy ví dụ trong nghiên cứu kiến tạo hiện đại khu vực Miền Trung Việt Nam	Đoàn Tiến Đạt	2221020076	Địa Chất Học K67	Vũ Anh Đạo
132	Nghiên cứu ảnh hưởng của cường độ mưa đến hệ số ổn định mái dốc tại xã Phúc Thuận, Thái Nguyên	Vì Văn Đại	2321020019	Địa kỹ thuật xây dựng K68	Bùi Văn Bình
		Dương Tiến Mạnh	2321020100	Địa kỹ thuật xây dựng K68	
		Nguyễn Thành Đạt	2321020032	Địa kỹ thuật xây dựng K68	
		Nguyễn Hải Minh	2421020025	Địa kỹ thuật xây dựng K69	
		Bùi Ngọc Sơn	2421020072	Địa kỹ thuật xây dựng K69	
133	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm HYRCAN trong một số bài toán phân tích ổn định mái dốc	Nguyễn Trịnh Duy Anh	2221020141	Địa kỹ thuật xây dựng K67	Dương Văn Bình
		Phí Mạnh Duy	2221020014	Địa kỹ thuật xây dựng K67	
		Nguyễn Quốc Đạt	2421020118	Địa kỹ thuật xây dựng K69A	
		Lê Văn Kiên	2421020116	Địa kỹ thuật xây dựng K69A	
134	Nghiên cứu khả năng sử dụng chất kết dính geopolymer từ tro trấu trong cải tạo đất yếu	Phan Tấn Nam	2321020028	Kỹ thuật địa chất K68	Nguyễn Thành Dương
		Phạm Quyết Thắng	2321020123	Kỹ thuật địa chất K68	
		Phùng Thị Thanh Thúy	2321020052	Địa kỹ thuật xây dựng K68	
135	Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến tính chất cơ học của đất ven biển	Lưu Xuân Hiếu (NT)	2221020135	Địa kỹ thuật xây dựng K67	Phạm Thị Việt Nga
		Nguyễn Đức Nhật	2221020057	Địa kỹ thuật xây dựng K67	
		Đàm Gia Minh	2421020141	Địa kỹ thuật xây dựng A K69	
		Nguyễn Văn Tình	2421020050	Địa kỹ thuật xây dựng A K69	
136	Đặc điểm thạch học các đá granitoid khu vực Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai và khả năng làm đá mỹ nghệ	Mai Lê Hiền Nhi	2321020018	Đá quý, đá mỹ nghệ K68	Nguyễn Hữu Trọng
		Hoàng Diệu Linh	2321020091	Đá quý, đá mỹ nghệ K68	
		Nguyễn Vũ Anh	2321020013	Đá quý, đá mỹ nghệ K68	
		Nguyễn Trần Hùng	2321020114	Đá quý, đá mỹ nghệ K68	
		Lê Huy Lộc	2321020076	Đá quý, đá mỹ nghệ K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
137	Đặc điểm đá vôi phân dải của hệ tầng Nà Quản, khu vực xã Ngân Sơn, Bằng Vân - tỉnh Thái Nguyên và khả năng sử dụng làm đá mỹ nghệ	Phan Trường Khang	2221020018	Đá quý, đá mỹ nghệ K67	Đặng Thị Vinh
		Nguyễn Ngọc Anh Nhi	2221020131	Đá quý, đá mỹ nghệ K67	
138	Các kiểu quặng hóa vàng Việt Nam	Lê Võ Trường Huy	2221020050	Kĩ thuật địa chất K67	Lê Thị Thu
		Đoàn Mạnh Cường	2121020028	Kĩ thuật địa chất K67	
139	Ứng dụng học máy dự báo giá đồng trong tương lai, phục vụ chiến lược khai thác khoáng sản bề vững	Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kĩ thuật địa chất K67	Bùi Thanh Tịnh
		Nguyễn Anh Tùng	2421020142	Kĩ thuật địa chất K69	
		Lưu Thị Nhật Lệ	2421020041	Kĩ thuật địa chất K69	
140	Đặc điểm chất lượng và khả năng sử dụng của quặng graphit mỏ Yên Thái, Lào Cai	Lường Thị Như Quỳnh	2221020101	Kĩ thuật địa chất K67	Nguyễn T Thanh Thảo
		Cao Văn Đảng	2421020093	Kĩ thuật địa chất K69	
141	Đặc điểm chất lượng và khả năng sử dụng quặng sắt mỏ Lũng Rầy Hà Giang.	Đỗ Văn Tính	2321020007	Kĩ thuật địa chất K68	Lê Thị Thu
		Hoàng Thị Ngọc Mai	2321020126	Kĩ thuật địa chất K68	
142	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung hữu cơ - kim loại đất hiếm La-MOF ứng dụng làm chất dẫn thuốc thông minh	Phạm Đức Nam	2321000036	Hoá dược K68	Lê Thị Duyên
		Nguyễn Quyền Phương Thảo	2321000008	Hoá dược K68	
		Nghiêm Lan Nhi	2221000008	Hoá dược K67	
		Nguyễn Đức Huy	2221000016	Hoá dược K67	
143	Nghiên cứu xử lý tetracycline trong nước bằng than hoạt tính điều chế từ phế phụ phẩm nông nghiệp	Trần Đức Trung	2321000033	Hoá dược K68	Lê Thị Phương Thảo
		Nguyễn Trịnh Kiều Trang	2321000010	Hoá dược K68	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	222100013	Hoá dược K67	
		Lê Hoàng Yến Nhi	2421000006	Hoá dược K69	
		Đỗ Gia Linh	2421000009	Hoá dược K69	
144	Nghiên cứu bảo quản nông sản bằng màng phủ trên cơ sở tinh bột và dịch chiết lá bàng	Dương Quỳnh Chi	2421000020	Hoá dược K69	Lê Thị Phương Thảo
		Ngô Diệu Thảo	2421000013	Hoá dược K69	
		Nguyễn Thị Thương	2221000015	Hoá dược K67	
		Đặng Văn Danh Thái	2321000029	Hoá dược K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
145	Nghiên cứu và bào chế sản phẩm "Phong Thấp Thảo" – Giải pháp thảo dược xanh hỗ trợ điều trị đau mỏi xương khớp, đau dây thần kinh và cảm cúm	Trần Bùi Quân	2321000002	Hoá dược K68	Nguyễn Viết Hùng
		Nguyễn Cao Thanh Huyền	2421000008	Hoá dược K69	
		Nguyễn Phan Quyết	2321000006	Hoá dược K68	
146	Xây dựng Website Olympic các môn của khoa Khoa học Cơ bản.	Nguyễn Hoàng Long	23227:281060041	Tự động hóa B K68	Lê Bích Phượng
		Phạm Thị Phượng	2221050063	Khoa học máy tính ứng dụng A K67	
147	Ứng dụng Chatbot AI vào website Olympic	Phạm Thị Phượng	2221050063	Khoa học máy tính ứng dụng A K67	Nguyễn Thị Hằng
		Đỗ Thành Phát	2321050121	Mạng máy tính K68	
		Nguyễn Đại Lực	2321050118	Hệ Thống Thông Tin K68	
148	Nghiên cứu sử dụng nhầy của quả đậu bắp làm chất bao gói thuốc kích cỡ nano dùng qua đường uống	Nguyễn Văn Bằng	2321000035	Hóa dược K68	Công Tiến Dũng
		Đinh Thùy Dung	2321000016	Hóa dược K68	
		Lê Thị Thùy Linh	2321000005	Hóa dược K68	
		Dương Thị Hương Mơ	2321000030	Hóa dược K68	
		Vũ Thị Thùy Dung	2421000009	Hóa dược K68	
149	Xác định chiều rộng của trụ than ở mỏ than sâu	Bùi Thanh Lâm	2221040020	Kỹ thuật Mỏ K67	Lê Quang Phục
		Đoàn Trọng Phương	2221040055	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Nguyễn Văn Đạt	2221040027	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Lò Văn Nguyên	2221040025	Kỹ thuật Mỏ K67	
150	Nghiên cứu đề xuất các thông số làm việc vì chống cơ khí hóa giúp nâng cao khả năng chống giữ an toàn lò chợ dưới vách khó sập đổ	Phàn Quý Thanh	2321040047	Kỹ thuật Mỏ K68	Lê Tiến Dũng
		Bùi Đức Dương	2321040001	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Nguyễn Tôn Đức Thịnh	2421040098	Kỹ thuật Mỏ K69	
		Trần Thanh Thảo	2421040077	Kỹ thuật Mỏ K69	
151	Nghiên cứu giải pháp điều khiển áp lực cho lò chợ dốc nghiêng đá vách cứng vững khó sập đổ	Lại Quang Dương	2221040029	Kỹ thuật Mỏ K67	Nguyễn Phi Hùng
		Nguyễn Quang Huy	2221040028	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Nguyễn Khắc Thành	2221040024	Kỹ thuật Mỏ K69	
		Lê Văn Thụ	2221040015	Kỹ thuật Mỏ K70	
		Phạm Thành Công	2421040061	Kỹ thuật Mỏ A K69A	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
152	Nghiên cứu ảnh hưởng của đứt gãy đến công tác chuẩn bị ruộng than	Nguyễn Khánh Linh	2321040028	Kỹ thuật Mỏ K68	Vũ Thái Tiến Dũng
		Trần Trường Giang	2321040004	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Nguyễn Văn Thành	2321040035	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Trần Văn Tuấn	2321040038	Kỹ thuật Mỏ K68	
153	Xác định chế độ làm việc các Trạm quạt gió chính trong ngày nghỉ ở Công ty than Khe Chàm - TKV	Bùi Thế Đạt	2321040048	Kỹ thuật Mỏ K68	Đào Văn Chi
		Nguyễn Kim Anh	2321040037	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Phùng Thế Duy	2321040034	Kỹ thuật Mỏ K68	
154	Lựa chọn quạt gió thông gió khi đào đường lò xuyên vỉa Đông Bắc II mức -150 Công ty than Mạo Khê – TKV	Dương Trung Hiếu	2321040044	Kỹ thuật Mỏ K68	Nguyễn Cao Khải
		Vonemaly Sengdeuan	2321040002L	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Koung Laphanh	2321040001L	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Oyun Erdene Tserma	2321040001M	Kỹ thuật Mỏ K68	
155	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp đảm bảo môi trường vi khí hậu cho mỏ than Khe Chàm II-IV, Công ty than Hạ Long - TKV	Bùi Quang Nam	2321040043	Kỹ thuật Mỏ K68	Nguyễn Văn Thịnh
		Hà Trường Phúc	2321040019	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Đoàn Đức Anh	2321040010	Kỹ thuật Mỏ K68	
		Nguyễn Tuấn Thành	2321040005	Kỹ thuật Mỏ K68	
156	Nghiên cứu đề xuất phương án khai thác hợp lý lò chợ vỉa L7Cánh Đông đảm bảo an toàn cho các công trình tại khu vực kho cụm sàng G9 và giảm thiểu tổn thất than Công ty Mông Dương - TKV	Nguyễn Trần Tiến Thành	2221040062	Kỹ thuật Mỏ K67	Phạm Đức Hưng
		Ninh Quốc Việt	2221040036	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Trần Tiến Đạt	2421040073	Kỹ thuật mỏ B K69	
		Nguyễn Trường Giang	2421040014	Kỹ thuật mỏ B K69	
		Hồ Đức Bằng	2421040102	Kỹ thuật mỏ B K69	
157	Nghiên cứu oxy hóa quặng vàng gốc sunfua bằng NaNO2	Phạm Hoàng Giang	2221040038	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	Trần Trung Tới
		Vũ Cẩm Tú	2221040011	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	
		Đặng Thị Thu Phương	2221040003	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	
158	Nghiên cứu chế độ công nghệ phù hợp để chế tạo gạch không nung từ các sản phẩm của công nghiệp chế biến khoáng sản (bùn đỏ, phosphogypsum và tro bay	Nguyễn Đức Công Cường	2321040064	Kỹ thuật tuyển khoáng K68	Phạm Thanh Hải
		Lê Việt Dũng	2321040022	Kỹ thuật tuyển khoáng K68	
		Hoàng Thanh Phương	2321040045	Kỹ thuật tuyển khoáng K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
159	Nghiên cứu thu hồi sắt từ xỉ luyện đồng của nhà máy luyện đồng Lào Caii	Nguyễn Trần Danh Tuyền	2221040031	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	Trần Văn Được
		Nguyễn Văn Hợp	2221040021	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	
		Trần Thị Thu Hương	2221040048	Kỹ thuật tuyển khoáng K67	
160	Nghiên cứu tuyển quặng apatit loại IV bằng phương pháp tuyển trọng lực	Nguyễn Tường Minh	2421040015	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	Lê Việt Hà
		Nguyễn Đăng Hiệp	2421040005	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
		Nguyễn Đức Trung Kiên	2421040080	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
		Bàng Đức Duy	2421040041	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
161	Nghiên cứu tuyển nổi quặng apatit loại IV khu vực Đông Hồ, Lào Cai	Phạm Việt Anh	2421040023	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	Phạm Văn Luận
		Bùi Thành Công	2421040032	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
		Đỗ Sỹ Anh	2421040016	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
162	Nghiên cứu sử dụng sóng siêu âm để tẩy trắng thạch anh	Nguyễn Vũ Hải Anh	2421040010	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	Phùng Tiến Thuật
		Nguyễn Phương Linh	2421040082	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
		Hoàng Ngọc Ánh	2421040031	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
		Đặng Ánh Dương	2421040059	Kỹ thuật tuyển khoáng K69	
163	Nghiên cứu các giải pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong khai thác mỏ đất hiếm.	Nguyễn Duy Anh	2221040007	An toàn, vệ sinh lao động K67	Trần Quang Hiếu
		Trịnh Việt Anh	2221040063	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Nguyễn Tuấn Hưng	2221040071	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Đoàn Thị Nhung	2221040049	An toàn, vệ sinh lao động K67	
164	Mô hình hóa thân quặng bauxite: áp dụng cho trung hòa chất lượng quặng nguyên khai mỏ Tây Tân Rai	Nguyễn Thế Nguyên	2221040067	An toàn, vệ sinh lao động K67	Nguyễn Anh Tuấn
		Hồ Thị Ánh Ngọc	2221040061	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Nguyễn Thị Khánh Trang	2221040034	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Trần Văn Long	2221040054	An toàn, vệ sinh lao động K67	
165	Nghiên cứu mô hình trung hòa nước thải mỏ bằng màng tiếp xúc khí–lỏng sử dụng CO_2 từ ống khói nhà máy điện.	Hoàng Quốc Bảo	2321040050	Kỹ thuật mỏ K68	Đỗ Ngọc Hoàn
		Trần Đức Đăng	2321040026	Kỹ thuật mỏ K68	
166	Xây dựng hệ thống quản lý ứng phó sự cố cho dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương rời NTR-11	Nguyễn Lưu Ly	2221040073	An toàn, vệ sinh lao động K67	Phạm Văn Hòa
		Phạm Thị Bích Ngọc	2221040051	An toàn, vệ sinh lao động K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
167	Nhận diện, đánh giá rủi ro trong quá trình thi công hầm bằng TBM tại dự án metro Hà Nội.	Nguyễn Trà My	2221040060	An toàn, vệ sinh lao động K67	Trần Đình Bão
		Lê Phương Dung	2221040026	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Phan Lương Khánh Ly	2221040072	An toàn, vệ sinh lao động K67	
		Phạm Minh Hiếu	2221040001	An toàn, vệ sinh lao động K67	
168	Nghiên cứu lựa chọn điểm khởi nổ và trình tự nổ hợp lý nhằm giảm tác dụng chấn động khi nổ mìn gần các công trình cần bảo vệ	Lương Quang Huỳnh	2321040049	Kỹ thuật mỏ K68	Nguyễn Đình An
		Trần Quang Trung	2321040055	Kỹ thuật mỏ K68	
		Hoàng Thanh Bình	2321040053	Kỹ thuật mỏ K68	
169	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác đá khối cho mỏ đá ốp lát Hòa Quang Bắc, Đăk Lắk.	Phạm Duy Linh	2221040017	Kỹ thuật Mỏ K67	Phạm Văn Việt
		Phạm Huy Hoàng	2221040041	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Nguyễn Đức Đại	2221040008	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Lê An Huy	2221040035	Kỹ thuật Mỏ K67	
170	Nghiên cứu công nghệ khai thác bằng phương pháp hòa tan mỏ muối và khả năng áp dụng cho các vùng muối dưới sâu ở Việt Nam.	Nguyễn Đình Vũ	2221400013	Kỹ thuật Mỏ K67	Lê Quí Thảo
		Phạm Minh Chí	2221040009	Kỹ thuật Mỏ K67	
		Nguyễn Mạnh Duy	2221040064	An toàn, vệ sinh lao động K67	
171	Ứng dụng học máy trong dự báo năng suất khoan tại mỏ đồng Tả Phời	Trần Văn Vinh	2121040047	Kỹ thuật mỏ K66	Nguyễn Hoàng
		Lê Trung Hiếu	2121050033	Kỹ thuật mỏ K66	
172	Nghiên cứu chuyển hóa bùn sau xử lý nước mỏ than thành vật liệu hấp phụ thu hồi kim loại nặng theo định hướng kinh tế tuần hoàn	Nguyễn Mạnh Phố	2321080080	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	Đào Trung Thành
		Đỗ Minh Dũng	2321080028	Kỹ thuật môi trường K68	
		Nguyễn Phú Bảo Ngọc	2321080031	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
		Kiều Thị Hồng Nhung	2321080085	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
		Nguyễn Thị Anh Thư	2321080094	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
173	Nghiên cứu mô hình học máy nhằm nâng cao hiệu quả dự báo chất lượng không khí	Nguyễn Thành An	231080071	Kỹ thuật môi trường K68	Nguyễn Thị Hồng
		Đỗ Văn Tuấn	2321080102	Kỹ thuật môi trường K68	
		Trần Minh Đạt	2321040011	Kỹ thuật môi trường K68	
		Phạm Thị Huyền	2321080002	Kỹ thuật môi trường K68	
		Trương Thị Thuỳ Trang	2321080019	Quản lý Tài nguyên và Môi trường A K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
174	Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với xây dựng đạo đức của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất hiện nay	Lê Tố Uyên	2421080093	Quản lý tài nguyên và môi trường K69	Ngô Văn Dương
		Bùi Hoàng Gia Khánh	2421080004	Quản lý tài nguyên và môi trường K69	
		Quàng Đức Minh	2421080098	Quản lý tài nguyên và môi trường K69	
		Nguyễn Danh Nguyên	2421080029	Quản lý tài nguyên và môi trường K69	
175	Ứng dụng GIS và viễn thám xác định vị trí tối ưu phát triển không gian xanh của thành phố Hà Nội	Lê Nguyễn Phương Thảo	2221080020	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	Nguyễn Thị Cúc
		Phạm Thị Thu Hằng	2221080022	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
		Nguyễn Thị Minh Trang	2221080031	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
176	Nghiên cứu chất lượng môi trường sinh thái tại Công viên địa chất Lạng Sơn bằng chỉ số sinh thái viễn thám RSEI	Đặng Trung Hiếu	2321080012	Quản lý tài nguyên và môi trường B K68	Nguyễn Thị Cúc
		Trương Thị Thanh Hường	2321080097	Quản lý tài nguyên và môi trường B K68	
		Trần Đỗ Hải Hà	2321080078	Quản lý tài nguyên và môi trường A K68	
		Nguyễn Thị Thảo Ngọc	242080112	Quản lý tài nguyên và môi trường B K69	
		Nguyễn Đức Hiếu	2321080004	Quản lý tài nguyên và môi trường B K68	
177	Nghiên cứu áp dụng phương pháp địa vật lý điện 2D đánh giá tai biến địa chất (sạt, trượt) khu vực thủy điện Pake, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thành An	2421080019	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	Nguyễn Văn Dũng
		Lê Đức Anh	2421080020	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Nguyễn Châu Anh	2421080061	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Trần Quốc Khánh	2421080016	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Vũ Đức Vinh	2421080046	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
178	Ngiên cứu đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ tự nhiên đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng khu vực mỏ đất hiếm Đông Pao, tỉnh Lai Châu	Đỗ Thị Thuỳ Dung	2421080115	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	Nguyễn Văn Dũng
		Văn Thị Thi	2421080116	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Bùi Hoàng Gia Khánh	2421080004	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Nguyễn Quang Duy	2421080055	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Phan An Thanh Thảo	2421080079	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
179	Nghiên cứu các tác động do hoạt động khai thác cát tại khu vực Sông Trà Lý, tỉnh Hưng Yên bằng mô hình MIKE21	Nguyễn Hải Yến	2421080094	Quản lý tài nguyên và môi trường B K69	Vũ Thị Lan Anh
		Vũ Thị Thuỳ Dung	2421080085	Quản lý tài nguyên và môi trường B K69	
		Đỗ Hoàng Sơn	2421080108	Quản lý tài nguyên và môi trường B K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
180	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	Đỗ Thị Minh Trang	2421080024	Kỹ thuật môi trường K69	Trần Thị Thanh Thuỷ
		Nguyễn Duy Phong	2421080066	Kỹ thuật môi trường K69	
		Dương Quang Nhật	2421080005	Kỹ thuật môi trường K69	
		Nguyễn Hữu Thao	2421080008	Kỹ thuật môi trường K69	
		Nguyễn Tuấn Kiệt	2421080091	Kỹ thuật môi trường K69	
181	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng môi trường nước thải làng nghề	Phạm Thanh Phong	2421080070	Kỹ thuật môi trường K69	Phạm Khánh Huy
		Lê Hoàn Cầu	2421080118	Kỹ thuật môi trường K69	
		Lê Thị Tuyết Nhung	2421080052	Kỹ thuật môi trường K69	
182	Đánh giá thực trạng xả thải và chất lượng nước mặt lưu vực sông Sê Sản (đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Kon Tum cũ)	Vũ Phương Huyền	2421080084	Kỹ thuật môi trường K69	Nguyễn Thị Hoà
		Nguyễn Đức Huy	2421080021	Kỹ thuật môi trường K69	
		Nguyễn Minh Trang	2421080099	Kỹ thuật môi trường K69	
		Đỗ Thị Vân Nhi	2421080010	Kỹ thuật môi trường K69	
		Nguyễn Trịnh Huy Đạt	2421080027	Kỹ thuật môi trường K69	
183	Xây dựng bản sao bóng kỹ thuật số (digital shadow) phục vụ quản lý bền vững khu vực đất ngập nước ven đảo Cát Bà	Lê Văn Chiến	2421080059	Quản lí tài nguyên môi trường B K69	Nguyễn Quốc Phi
		Phạm Minh Anh	2421080030	Quản lí tài nguyên môi trường B K69	
		Phạm Trung Kiên	2421080081	Quản lí tài nguyên môi trường B K69	
		Bùi Hoàng Anh	2421080110	Quản lí tài nguyên môi trường B K69	
		Dương Huy Hoàng	2421080060	Quản lí tài nguyên môi trường B K69	
184	Xây dựng bản đồ nguy cơ sạt lở đất sử dung luật kết hợp bằng thuật toán Apriori	Lê Thị Vân Anh	2221080044	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	Nguyễn Quốc Phi
		Phương Thị Ngọc	2221080034	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
		Nguyễn Kiều Trang	2221080062	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
		Nguyễn Hoàng Long	2221080032	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
		Lê Quang Minh	2221080051	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
185	Ứng dụng phân tích cụm để nhận diện mức độ phục hồi cộng đồng sau trượt lở đất ở Cao Bằng	Nguyễn Hồng Sơn	2421080050	Quản lý tài nguyên và môi trường K69	Phan Thị Mai Hoa
		Đỗ Thanh Hải	2421080128	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Vi Bích Ngọc	2421080076	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Nguyễn Trọng Tiến	2421080114	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Trần Đình Lực	2421080013	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
186	Những nguyên nhân chính gây nghẽn dòng đầu nguồn vùng miền núi tỉnh Lào Cai.	Lê Đại Hữu	2421080009	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	Vũ Thị Phương Thảo
		Nguyễn Lê Anh Đức	2421080017	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
		Hoàng Tiến Tài	2421080007	Quản lý tài nguyên và môi trường A K69	
187	Phát triển các giải pháp giảm thiểu đảo nhiệt đô thị dựa trên phân tích sự thay đổi theo không gian và thời gian cùng mối liên hệ điều kiện khí tượng thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Nguyễn Quốc Việt	2221080015	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	Nguyễn Phương Đông
		Nguyễn Thùy Linh	2221080052	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
		Nguyễn Đào Vân Khánh	2221080024	Quản lý tài nguyên và môi trường K67	
188	Nghiên cứu diễn biến lớp phủ bề mặt tỉnh Ninh Bình qua 20 năm từ dữ liệu viễn thám đa thời gian phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường	Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ K67	Đỗ Thị Phương Thảo
		Phạm Ngọc Lãm	2221030056	Trắc địa K67	
189	Nghiên cứu diễn biến lớp phủ bề mặt tỉnh Ninh Bình qua 20 năm từ dữ liệu viễn thám đa thời gian phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường	Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa bản đồ K67	Đỗ Thị Phương Thảo
		Phạm Ngọc Lãm	2221030056	Trắc địa K67	
190	Đánh giá lượng khí thải từ phương tiện giao thông sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám	Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học K67	Phạm Thị Làn
		Nguyễn Trung Nghĩa	2221060025	Địa tin học K67	
		Lê Thị Hồng Nhung	2221030307	Địa tin học K67	
191	Nghiên cứu ảnh hưởng của đô thị hóa đến đảo nhiệt độ thị bằng công nghệ địa không gian (thí điểm tại thành phố Hà Nội).	Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	2221030077	Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản K67	Lê Thị Thu Hà
		Chu Thị Thu Huyền	2221030201	Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản K67	
192	Ứng dụng Nghiên cứu chế tạo công vụ VR360 giá rẻ và ứng dụng n8n hỗ trợ một số công tác marketing bất động sản	Tạ Ngọc Thịnh	2321030189	Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản K68	Nguyễn Viết Nghĩa
		Hoàng Việt Cường	2321030027	Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản K68	
		Nguyễn Đăng Hoàng Anh	2321030072	Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
193	Đánh giá xói lở - bồi tụ bờ biển và sinh kế người dân vùng cửa sông Ba Lạt sử dụng tư liệu viễn thám	Đỗ Thanh Trúc	2421030077	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K69	Phạm Thị Làn
		Đặng Hà Đức Trung	2421030242	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K69	
		Đỗ Khánh Linh	2421030247	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K69	
		Nguyễn Anh Tuấn	2421030164	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K69	
194	Nghiên cứu khả năng phát triển mô hình TOD của các đơn vị ở dọc tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông	Trần Thị Phương Thảo	2421030252	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản B K69	Nguyễn Thị Bích Phương
		Nguyễn Thị Hường	2421030206	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản B K69	
		Vũ Thị Khánh Ly	2421030123	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K69	
195	Ứng dụng mô hình Hedonic định giá bất động sản	Nguyễn Thị Duyên	2421030105	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản B K69	Nguyễn Thị Kim Thanh
		Đậu Linh Linh	2421030244	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K69	
		Trần Thị Huyền My	2421030023	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản B K69	
196	Ứng dụng Google Earth Engine cho chia sẻ và giám sát chất lượng nước ven biển tại Việt Nam	Phạm Văn Dũng	2421030094	Địa tin học K69	Nguyễn Minh Hải
		Dương Văn Huân	2421030254	Địa tin học K69	
		Trần Minh Hiếu	2421030084	Địa tin học K69	
		Nguyễn Huy Kiên	2421030125	Địa tin học K69	
		Nguyễn Hoàng Long	2421030016	Địa tin học K69	
197	Tìm hiểu về mô hình trí tuệ nhân tạo lai HMM-LSTM trong dự báo chất lượng nước biển ven bờ.	Nguyễn Trung Nghĩa	2221060025	Địa tin học K67	Trần Thanh Hà
		Nguyễn Tuấn Dũng	2221030017	Địa tin học K67	
		Nguyễn Thị Minh Hiền	2221030101	Địa tin học K67	
198	Tìm hiểu về công nghệ thực tế ảo (VR) và trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng webite quảng bá du lịch	Đặng Quốc Việt	2321030237	Địa tin học K68	Trần Thanh Hà
		Nguyễn Thái Dương	2321030064	Địa tin học K68	
		Nguyễn Văn Tuân	2321030236	Địa tin học K68	
		Hoàng Duy Tùng	2321030087	Địa tin học K68	
		Hồ Ngọc Ninh	2321030009	Địa tin học K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
199	Công tác định giá đất hàng loạt và các phương pháp định giá	Trần Ngọc Hồng Anh	2321030107	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K68	Nguyễn Thị Kim Yến
		Nguyễn Thị Luyến	2321030218	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K68	
		Nguyễn Thị Trà My	2321030061	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K68	
		Nguyễn Tuấn Khang	2221030033	Quản lí phát triển đô thị và bất động sản A K67	
200	Nghiên cứu sử dụng Lidar hỗ trợ công tác định giá đất	Trần Hữu Hoàn	2421030156	Quản lý đất đai B K69	Trần Thùy Dương
		Phan Mai Phương	2421030162	Quản lý đất đai B K69	
		Đỗ Thị Quỳnh Anh	2421030066	Quản lý đất đai B K69	
		Vũ Ngọc Anh	2421030172	Quản lý đất đai B K69	
201	Nghiên cứu sử dụng AI hỗ trợ công tác định giá đất hàng loạt	Hoàng Minh Tâm	2321030185	Quản lý đất đai A K68	Nguyễn Thị Hiền
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A K68	
		Hà Thùy Linh	2321030206	Quản lý đất đai A K68	
		Cao Đàm Trang Nhung	2321030143	Quản lý đất đai A K68	
202	Đánh giá độ chính xác kết quả xử lý khối ảnh kết hợp giữa ảnh có tâm ảnh chính xác và ảnh không có tâm ảnh chính xá	Lê Thị Thảo Vy	2421030001	Quản lý đất đai A K69	Phùng Minh Sơn
		Bùi Đình Vương	2421030220	Quản lý đất đai A K69	
		Đỗ Vương Nghiêm	2421030005	Quản lý đất đai A K69	
		Nguyễn Ngọc Trúc	2421030182	Quản lý đất đai A K69	
203	Đánh giá tác động của bảng giá đất mới tới thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Đặng Hồng Nhung	2321030101	Quản lý đất đai B K68	Nguyễn Thị Dung
		Nguyễn Hoài Linh	2321030047	Quản lý đất đai B K68	
		Bạch Thị Quỳnh	2321030045	Quản lý đất đai B K68	
204	Nghiên cứu tiềm năng Blockchain trong quản lý và giao dịch bất động sản	Phạm Trà Mỹ Duyên	2221030179	Quản lí đất đai A K67	Đặng Thị Hoàng Nga
		Vũ Đức Hùng	2221030080	Quản lí đất đai C K67	
		Đỗ Thị Nhung	2221030189	Quản lí đất đai A K67	
		Vũ Văn Giang	2221030262	Quản lí đất đai A K67	
205	Tìm hiểu về thị trường bất động sản tại khu vực Hoài Đức - Hà Nội	Nguyễn Ngọc Trúc	2421030182	Quản lý đất đai A K69	Đặng Thị Hoàng Nga
		Bùi Đình Vương	2421030220	Quản lý đất đai A K69	
		Đỗ Vương Nghiêm	2421030005	Quản lý đất đai A K69	
		Lê Thị Thảo Vy	2421030001	Quản lý đất đai A K69	
		Đèo Đức Thắng	2321030171	Quản lý đất đai A K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
206	Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hóa trong công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	Nguyễn Đình Bình	2321030089	Quản lý đất đai B K68	Trần Xuân Miễn
		Bùi Thanh Sơn	2321030157	Quản lý đất đai A K68	
		Nguyễn Trung Thành	2321030098	Quản lý đất đai B K68	
		Vũ Anh Thế	2321030080	Quản lý đất đai B K68	
207	Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hóa trong công tác giải phóng mặt bằng	Nguyễn Gia Trường	2221030155	Quản lý đất đai A K67	Trần Xuân Miễn
		Đỗ Đức Tuấn	2221030107	Quản lý đất đai A K67	
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai A K67	
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A K68	
		Ngô Kiều Dung	2321030156	Quản lý đất đai A K68	
208	Nghiên cứu cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính mới vào cơ sở dữ liệu địa chính	Vũ Thanh Tùng	2421030006	Quản lý đất đai A K69	Trần Đình Thành
		Trương Thành Nam	2421030169	Quản lý đất đai A K69	
		Vũ Đức Thành	2421030096	Quản lý đất đai A K69	
		Chu Văn Hiếu Đức	2421030175	Quản lý đất đai A K69	
		Nguyễn Văn Duy	2421030051	Quản lý đất đai A K69	
209	Xây dựng cơ sở dữ liệu phần thống kê kiểm kê đất đai theo địa giới hành chính mới (Nghị quyết mới UBTVQH15)	Trần Thị Thu Thủy	2421030139	Quản lý đất đai B K69	Trần Đình Thành
		Lê Khánh Linh	2421030027	Quản lý đất đai B K69	
		Đỗ Yến Nhi	2421030069	Quản lý đất đai B K69	
		Trần Hải Nam	2421030054	Quản lý đất đai B K69	
		Nguyễn Đình Anh	2421030014	Quản lý đất đai B K69	
210	Ứng dụng phần mềm gCadas trong công tác lập hồ sơ giải phóng mặt bằng	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	2221030048	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thế Huynh
		Lê Kỳ Linh	2221030177	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Phương Linh	2221030068	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Đoàn Thu Hương	2221030114	Quản lý đất đai B K67	
211	Ứng dụng phần mềm Vietmap XM trong công tác lập hồ sơ giải phóng mặt bằng	Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thế Huynh
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai B K67	
		Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai B K67	
		Bùi Tùng Lâm	2421030153	Quản lý đất đai A K69A	
212	Tìm hiểu và đánh giá thay đổi trong công tác quản lý nhà nước về đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Ngô Tuấn Anh	2221030212	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thị Kim Thoa
		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2221030275	Quản lý đất đai B K67	
		Văn Thị Hiền	2221030027	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Chí Bảo	2221030095	Quản lý đất đai B K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
213	Đề xuất ý tưởng kinh doanh và đánh giá hiệu quả tài chính phương án đầu tư bất đông sản	Tô Dương Anh	2221030250	Quản lý đất đai C K67	Phạm Thị Kim Thoa
		Bùi Thị Hoài Anh	2221030123	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Thị Ngọc Lan	2221030034	Quản lý đất đai C K67	
		Trần Thị Hương Nhi	2221030241	Quản lý đất đai B K67	
214	Để xuất mô hình quản lý đô thị mới trong tương lai tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Trang	2421030204	Quản lý đất đai A K69	Nguyễn Thị Kim Thanh
		Lê Phương Hạnh	2421030028	Quản lý đất đai B K69	
		Trần Quỳnh Anh	2421030090	Quản lý đất đai A K69	
		Nguyễn Thị Lệ Diễm	2421030167	Quản lý đất đai B K69	
215	Nghiên cứu phương pháp và công cụ tính toán phát thải cacbon áp dụng cho các khu đô thị dọc tuyến đường sắt 2A Cát Linh - Hà Đông	Nguyễn Minh Đức	2321030070	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K68	Nguyễn Thị Bích Phương
		Nguyễn Tùng Dương	2321030304	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ K68	
		Đậu Linh Linh	2421030244	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản A K69	
		Trần Thị Huyền My	2421030023	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản B K69	
216	Nghiên cứu giải pháp kiểm tra, kiểm nghiệm máy thu GNSS phục vụ môn học Thực tập định vị vệ tinh tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Ngọc Lãm	2221030056	Trắc địa bản đồ K67	Phạm Ngọc Quang
		Đỗ Khánh Linh	2221030092	Trắc địa K67	
		Cao Ngọc Hoàng	2221030204	Trắc địa K67	
217	Đánh giá lượng khí thải từ phương tiện giao thông sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám	Nguyễn Việt Hòa	2221030315	Địa tin học K67	Nguyễn Quang Minh
		Nguyễn Quang Tú	2221030050	Địa tin học K67	
		Nguyễn Huy Khánh	2221030320	Địa tin học K67	
218	Nghiên cứu xây dựng mô hình tường chắn có cốt ứng dụng trong gia cố nền đường đắp có chiều cao đắp lớn.	Nguyễn Khắc Bắc	2221070242	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	Hoàng Đình Phúc
		Nguyễn Trung Hòa	2221070230	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
		Bùi Kim Đăng Khoa	2221070012	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	
		Nguyễn Quang Thống	2421070018	Quản lý xây dựng K69	
219	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ sâu mực nước ngầm đến sự ổn định hố đào gia cố bằng tường cừ Larsen	Hoàng Thái Học	2321070020	Kỹ thuật xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở K68	Phạm Văn Hùng
		Hoàng Đức Long	2321070215	Kỹ thuật xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở K68	
		Nguyễn Văn Minh	2321070091	Kỹ thuật xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở K68	
		Nguyễn Viết Phong	2321070281	Kỹ thuật xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở K68	
		Nguyễn Đắc Huy	2321070198	Kỹ thuật xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
220	Nghiên cứu ổn định của nền đường đắp cao không và có giá cố bằng vải địa kĩ thuật.	Bàn Chí Công	2421070082	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp K69	Phạm Văn Hùng
		Đoàn Đình Tiến	2321070202	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp K68	
		Lê Đình Bách	2421070343	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp K69	
		Phạm Quang Ninh	2421070151	Kỹ thuật xây dựng Dân dụng và công nghiệp K69	
		Trần Phạm Khánh Ly	2421070303	Quản Lý xây dựng B K69	
221	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm dự toán G8 trong tính toán dự toán xây dựng công trình	Từ Triều Nhật	2221070121	Quản lý xây dựng C K67	Vũ Minh Ngạn
		Hoàng Gia Hải	2221070155	Quản lý xây dựng A K67	
		Mai Phương Hạnh	2421070379	Quản lý xây dựng B K69	
222	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Ads civil trong thiết kế hạ tầng khu đô thị tại Hà Nội	Tạ Thị Chang	2221070177	Hạ tầng cơ sở K67	Vũ Minh Ngạn
		Nguyễn Đình Chiến	2221070183	Hạ tầng cơ sở K67	
		Hà Văn Đức	2221070119	Hạ tầng cơ sở K67	
		Nguyễn Công Minh	2221070115	Hạ tầng cơ sở K67	
223	Nghiên cứu các phương án xây dựng đường sắt kết nối Hà Nội-Thành Phố Hồ Chí Minh.	Chu Công Minh	2321070013	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68	Đặng Quang Huy
		Nguyễn Quốc Việt	2321070351	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68	
		Phùng Lê Anh Chiến	2321070359	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68	
224	Nghiên cứu truyền nhiệt trong bê tông và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Trọng Trinh	2321070284	Quản lý xây dưng C K68	Phạm Đức Thọ
		Giàng A Y	2321070103	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68	
		Nguyễn Anh Tú	2321070303	Quản lý xây dưng C K68	
		Nguyễn Xuân Vũ	2321070059	Quản lý xây dưng B K68	
225	Nghiên cứu thiết kế hạ tầng ở Úc và ứng dụng phần mềm 12d model cho thiết kế	Bùi Kim Đăng Khoa	2221070012	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông K67	Vũ Minh Ngạn
		Đặng Gia Vĩ	2221070245	Kỹ Thuật xây dựng công trình giao thông K67	
		Nguyễn VIết Hùng	2221070159	Xây dựng HTCS K67	
		Chu Quang Huy	2221070009	Xây dựng HTCS K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
226	Nghiên cứu ứng xử của khối đá – kết cấu chống trong hầm đường sắt tốc độ cao khi đào trong đá rắn cứng bằng phương pháp khoan nổ mìn	Dương Quốc Đạt	2221070066	Xây dựng CTN TP và Hệ thống TĐN K67	Đặng Văn Kiên
		Trần Quốc Trượng	2221070216	Xây dựng CTN TP và Hệ thống TĐN K67	
		Dương Thị Thảo	2221070146	Xây dựng CTN TP và Hệ thống TĐN K67	
227	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo trì tòa nhà chung cư Mỹ Đình Plaza 138 Trần Bình	Đỗ Vinh Quang Phúc	2221070227	Quản Lý Xây Dựng A K67	Nguyễn Duyên Phong
		Nguyễn Thế Anh	2221070036	Quản Lý Xây Dựng A K67	
		Cao Đức Hùng	2221070271	Quản Lý Xây Dựng A K67	
		Nguyễn Thị Hồng Ánh	2221070197	Quản Lý Xây Dựng A K67	
		Nguyễn Phi Hoàng	2221070037	Quản Lý Xây Dựng A K67	
228	Các giải pháp thiết kế, thi công hầm đường sắt tốc độ cao (ĐSTĐC) trong điều kiện Việt Nam	Nguyễn Phương Uyên	2221070096	Xây dựng CTN K67	Đặng Văn Kiên
		Lương Hồng Phúc	2221070025	Xây dựng CTN K67	
		Phan Văn Thắng	2221070004	Xây dựng CTN K67	
		Đàm Thị Minh Anh	2221070135	Xây dựng CTN K67	
229	Nghiên cứu tính toán ổn định hố đào sâu	Đoàn Công Huân	2221070240	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67	Nguyễn Duyên Phong
		Nguyễn Trung Kiên	2221070200	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67	
		Nguyễn Thiện Tiến	2221070203	Xây dựng CTN PT và Hệ thống TDN K67	
230	Nghiên cứu chế tạo một số sản phẩm bê tông trang trí – truyền sáng sử dụng kính phế thải trong điều kiện phòng thí nghiệm.	Phạm Quang Đao	2221070196	Quản lý xây dựng A K67	Tăng Văn Lâm
		Trần Thị Kim Phụng	2221070261	Quản lý xây dựng B K67	
		Nguyễn Lương Hoàng Hải	2221070106	Quản lý xây dựng C K67	
		Phạm Thế Vũ	2221070209	Quản lý xây dựng B K67 (DCXDQL67B)	
		Vũ Văn Luyện	2221070257	Quản lý xây dựng B K67	
231	Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt liệu quặng sắt đến khối lượng thể tích và cường độ nén của bê tông nặng	Lê Xuân Mạnh	2321070024	Xây dựng CTN K68	Đặng Văn Phi
		Lê Viết Lượng	2321070043	Xây dựng CTN K68	
		Nguyễn Ngọc Anh	2321070328	Xây dựng CTN K68	
		Nguyễn Văn Giỏi	2321070052	Xây dựng CTN K68	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
232	Nghiên cứu khả năng ứng dụng thạch cao nhân tạo làm phụ gia thay thế một phần xi măng trong chế tạo gạch nhẹ	Tống Xuân Thiện	2221070136	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K67	Đặng Văn Phi
		Phùng Đình Quang Hưng	2321070046	Xây dựng CTN K68	
		Nguyễn Chí Bằng	2321070205	Xây dựng CTN K68	
233	Nghiên cứu chế tạo một số sản phẩm bê tông trong xây dựng sử dụng nguồn cát nhân tạo từ đá thải mỏ và tro bay trong điều kiện phòng thí nghiệm	Huỳnh Linh Chi	2221070143	Xây dựng công trình ngầm K67	Phạm Thị Nhàn
		Đỗ Mạnh Dũng	2321070292	Quản Lý Xây Dựng K68	
		Đặng Quang Hiếu	2321070114	Quản Lý Xây Dựng K68	
234	Nghiên cứu chế tạo vữa đông cứng nhanh và một số sản phẩm ứng dụng từ nguyên liệu sẵn có tại Việt Nam	Nguyễn Ngọc Thắng	2321070147	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K68	Lê Huy Việt
		Trần Văn Toản	2321070298	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K68	
		Quách Hoàng Duy	2321070065	Quản lý xây dựng C K68	
		Hoàng Lê Công	2421070541	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K69	
		Nguyễn Tiến Trưởng	2421070527	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K69	
235	Công nghệ cọc khoan thả trong thi công nền móng công trình có điều kiện phức tạp	Nguyễn Tùng Bách	2221070051	Xây dựng công trình ngầm K67	Bùi Văn Đức
		Đào Ngọc Hiếu	2221070092	Xây dựng công trình ngầm K67	
		NguyễnVăn Huy	2321070234	Xây dựng Dân dụng và công nghiệp K68	
		Nguyễn Vũ Nhật Minh	2321070098	Xây dựng công trình ngầm K68	
		Ganbat Lkhagvabayr	2321070002M	Xây dựng Dân dụng và công nghiệp K68	

Tổng số: 235 đề tài